

ĐẶC SAN

# Văn hóa Bến Tre

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO & DU LỊCH

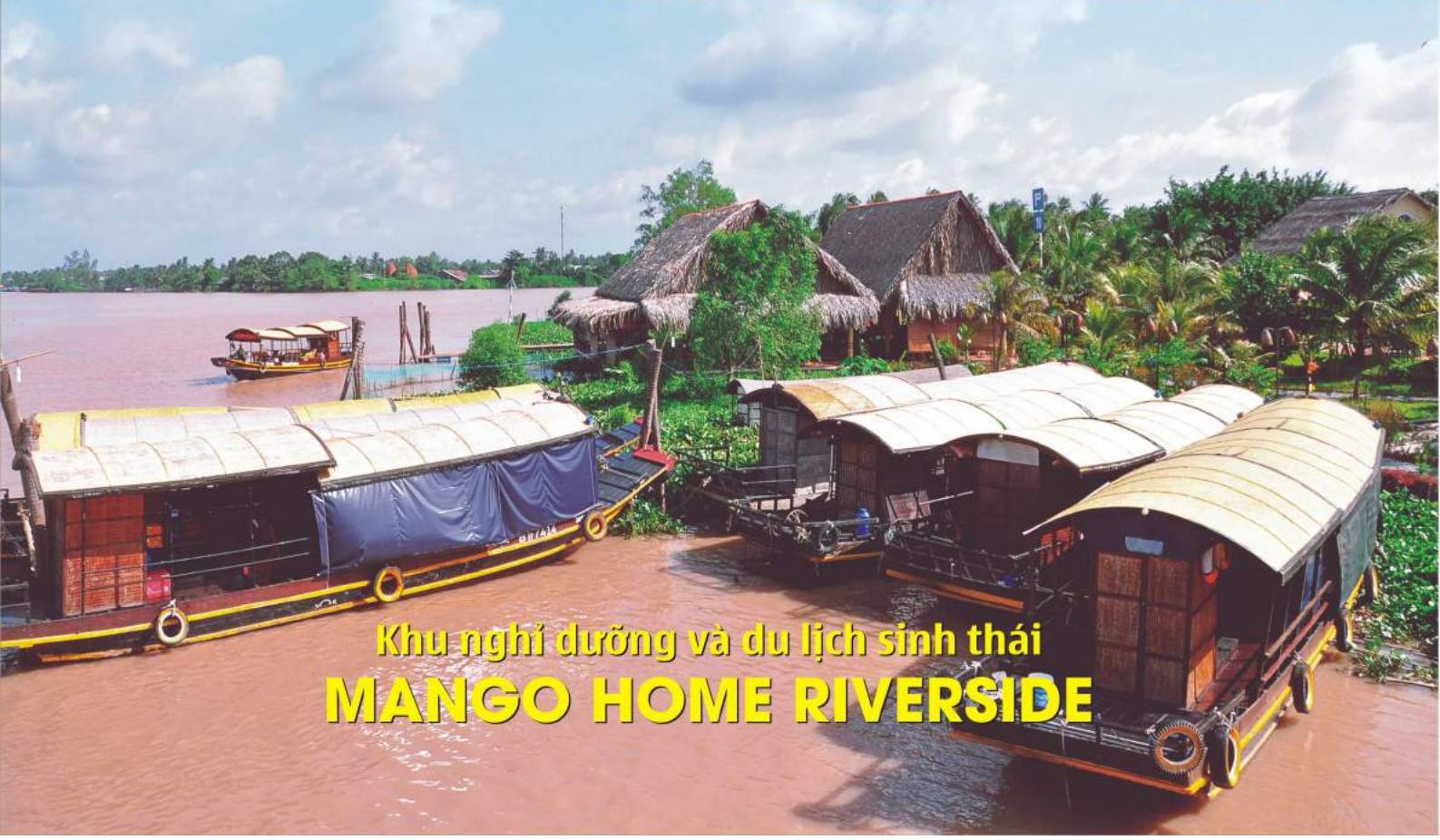
SỐ 26  
THÁNG 9/2018

CHÀO MỪNG

# 73

NĂM

- CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG (19/8)
- QUỐC KHÁNH NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM (2/9)
- TRUYỀN THỐNG NGÀNH VĂN HÓA (28/8)



Khu nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái  
**MANGO HOME RIVERSIDE**



Tranh cổ động của Phạm Ngọc Mạnh (Hà Nội)  
do Cục VHCS cung cấp

PHẠM NGỌC MẠNH-HÀ NỘI

## Văn hóa Bến Tre

Chịu trách nhiệm xuất bản: TRƯƠNG QUỐC PHONG  
Biên tập: TRẦN THỊ KIỀU TÔN - ĐỖ THỊ THANH TRÚC  
Bìa 1: Ảnh LÊ QUANG ÁN  
Trình bày: PHẠM HỮU NGHĨA  
Sửa bản in: BÙI HỮU NGHĨA

- Giấy phép xuất bản số: 93/GP-XBDS do Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 19/10/2017.
- Số lượng: 800 quyển.
- In tại Công ty Cổ phần In Bến Tre. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2018.

# HỘI NGHỊ LỊCH SỬ CỦA CUỘC CÁCH MẠNG LỊCH SỬ

NGUYỄN XUYẾN



Bức tranh tái hiện Bác Hồ chủ trì Đại hội Quốc dân tại đình Tân Trào ngày 16/8/1945 để chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Ảnh nguồn internet

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương.

Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam họp hội nghị mở rộng ở Đình Bảng (Bắc Ninh) kịp thời ra chỉ thị: “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Hội nghị nêu rõ: “Cuộc đảo chính đã tạo ra một tình hình khủng hoảng chính trị sâu sắc làm cho những điều kiện của cuộc khởi nghĩa vũ trang mau chóng đi đến chín muồi. Hội nghị còn quyết định thay khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp”

trước đây bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật”. Hội nghị nhận định cao trào cách mạng đã bước vào thời kỳ tiền khởi nghĩa, vì thế cần thay đổi các hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh cho thích hợp để động viên quần chúng tích cực tham gia kháng Nhật cứu nước.

Từ ngày 15 đến 20-4-1945, Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ họp tại Hiệp Hòa quyết định xây dựng 7 chiến khu trong cả nước làm bàn đạp cho cuộc tổng khởi nghĩa.

Ngày 4-6-1945, theo chỉ thị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Tổng bộ

Việt Minh tuyên bố chính thức thành lập khu giải phóng và ban bố Mười chính sách lớn.

Căn cứ địa phát triển đến đâu, lực lượng vũ trang, bán vũ trang phát triển đến đó. Đảng nhấn mạnh: “Phải đem sức ta mà giải phóng cho ta” chứ không thể đem việc quân Đồng Minh đổ bộ vào Đông Dương làm điều kiện tất yếu cho cuộc tổng khởi nghĩa.

Tháng 8-1945, tình thế trực tiếp cách mạng xuất hiện. Trung ương Đảng quyết định cần khẩn trương tích cực chuẩn bị cho cuộc Hội nghị toàn quốc của Đảng và Quốc dân Đại hội đại biểu. Bác Hồ liên tục thúc giục chuẩn bị hai hội nghị quan trọng này ngay từ tháng 7-1945, Bác nói: “Có thể còn thiếu một số đại biểu nào đó chưa về kịp cũng họp, nếu không thì không kịp được với tình hình chung”.

Ngày 13 tháng 8 năm 1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương chính thức khai mạc tại Tân Trào (Tuyên Quang). Tham dự Hội nghị có đủ đại biểu các đảng bộ Bắc, Trung, Nam và một số đại biểu hoạt động ở nước

ngoài. Hội nghị nhận định các điều kiện khách quan, chủ quan đã chín muồi để khởi nghĩa nổ ra và thắng lợi; cơ hội rất tốt cho ta giành quyền độc lập đã tới.

Hội nghị quyết định Đảng phải kịp thời nắm thời cơ phát động và lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng Minh kéo vào.

Ba nguyên tắc để bảo đảm lãnh đạo tổng khởi nghĩa thắng lợi được Hội nghị đề ra là: tập trung; tập trung lực lượng vào việc chính; thống nhất; thống nhất về mọi phương diện quân sự, chính trị, hành động và chỉ huy; kịp thời; kịp thời hành động, không bỏ lỡ cơ hội. Hội nghị nhấn mạnh phải “tập trung lực lượng vào những chỗ cần thiết để đánh”, “đánh chiếm ngay những nơi chắc thắng, không kể thành phố hay thôn quê”.

Hội nghị còn quyết định chủ trương đối nội và đối ngoại sau khi tổng khởi nghĩa thắng lợi. Về đối nội, phải chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức quần chúng. Trước hết là tuyên truyền giáo dục các đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh, thông qua Mười chính sách lớn của Việt Minh, coi đó là chính sách cơ bản trước mắt của toàn Đảng, toàn dân; chú ý đến việc sản xuất nông nghiệp, trước hết là sản xuất lương thực. Về đối ngoại, phải triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa Pháp, Anh, Mỹ, Tưởng, hết sức tránh trường hợp một mình phải đối phó với nhiều kẻ thù trong cùng một lúc; phải tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của Liên Xô và nhân dân thế giới, đặc biệt là nhân dân Pháp và nhân dân Trung Quốc; đánh tan âm mưu của thực dân Pháp

định trở lại nước ta một lần nữa và âm mưu của Tưởng Giới Thạch định biến nước ta thành “một nước chư hầu”. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc được thành lập gồm các đồng chí: Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh, Lê Thanh Nghị và Chu Văn Tân.

Hội nghị toàn quốc của Đảng, sau ba ngày làm việc, đã bế mạc vào ngày 15-8-1945 trong không khí cả nước sục sôi khí thế tổng khởi nghĩa được Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc phát động trong Quân lệnh số 1 ngay trong đêm 13 tháng 8 năm 1945.

Hội nghị toàn quốc Đảng Cộng sản Đông Dương ngày 13-8-1945 là một Hội nghị lịch sử của cuộc cách mạng lịch sử - cuộc Cách mạng Tháng Tám hào hùng trong lịch sử dân tộc.

Từ ngày 16 đến 17-8-1945, Quốc dân Đại hội họp ở Tân Trào tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng và Tổng bộ Việt Minh, bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng do Bác Hồ làm Chủ tịch. Ban Thường trực của Ủy ban Dân tộc giải phóng gồm 5 người: Hồ Chí Minh, Trần Huy Liệu, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Lương Bằng và Dương Đức Hiền.

Ngay sau khi Quốc dân Đại hội bế mạc, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi nhân dân tổng khởi nghĩa: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Dưới ngọn cờ của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta từ Bắc chí Nam, từ miền ngược đến miền xuôi nhất tề đứng lên tổng khởi nghĩa.

Ngày 19-8-1945, Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội; ngày 23-8-1945, ở Huế và ngày 25-8-1945, ở Sài Gòn. Chỉ trong vòng 15 ngày, cuộc Tổng khởi nghĩa đã thành công trong cả nước. Chính quyền cách mạng đã về tay nhân dân. Ngày 25-8-1945, Chủ tịch Ủy ban dân tộc giải phóng đã về đến Hà Nội.

Ngày 27-8-1945, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban Dân tộc giải phóng do Quốc dân Đại hội ở Tân Trào cử ra được cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Theo chỉ thị của Người, Ủy ban Dân tộc giải phóng đã mời thêm một số nhân sĩ tham gia Chính phủ lâm thời để cùng nhau gánh vác việc nước. Chính phủ lâm thời không phải là Chính phủ riêng của Việt Minh, cũng không phải là một Chính phủ chi bao gồm các đại biểu của các đảng phái. Nó thật là một Chính phủ quốc gia thống nhất tiêu biểu cho Mặt trận Dân tộc thống nhất rộng rãi.

Ngày 30-8-1945, tại Huế, các đồng chí Trần Huy Liệu, Nguyễn Lương Bằng và Cù Huy Cận thay mặt Chính phủ lâm thời tuyên bố chấp nhận sự thoái vị của Bảo Đại và nhận án kiém của Nhà vua giao nộp cho Chính phủ cách mạng trước sự chứng kiến của hàng vạn đồng bào Thừa Thiên-Huế,

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ lâm thời làm lễ ra mắt quốc dân tại vườn hoa Ba Đình, Hà Nội. Trước hàng vạn đồng bào Thủ đô, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. ■



Nhà báo Huỳnh Vũ (trái) tại buổi giao lưu với các điển hình tiên tiến về học tập và làm theo Bác Hồ. Ảnh: HỒ NGON

# ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG phải được đặt lên hàng đầu trong giai đoạn hiện nay

VĂN TUYÊN

Trong suốt chặng đường đấu tranh và lãnh đạo Cách mạng Việt Nam, Đảng ta đều thống nhất mục tiêu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, xem đó là định hướng cơ bản, nhất quán trong công tác xây dựng Đảng. Đến Đại hội XII của Đảng, trên cơ sở kế thừa, phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về xây dựng Đảng, Đảng ta bổ sung mục tiêu xây dựng Đảng về đạo đức.

Sinh thời, một trong những điều Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn trăn trở là xây dựng Đảng trong sạch, vững

mạnh để Đảng xứng đáng là đạo đức, là văn minh, mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Tuy Người chưa sử dụng khái niệm xây dựng Đảng về đạo đức, nhưng trên thực tế, tư tưởng xây dựng Đảng về đạo đức được thể hiện rất rõ trong cả tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn của Người.

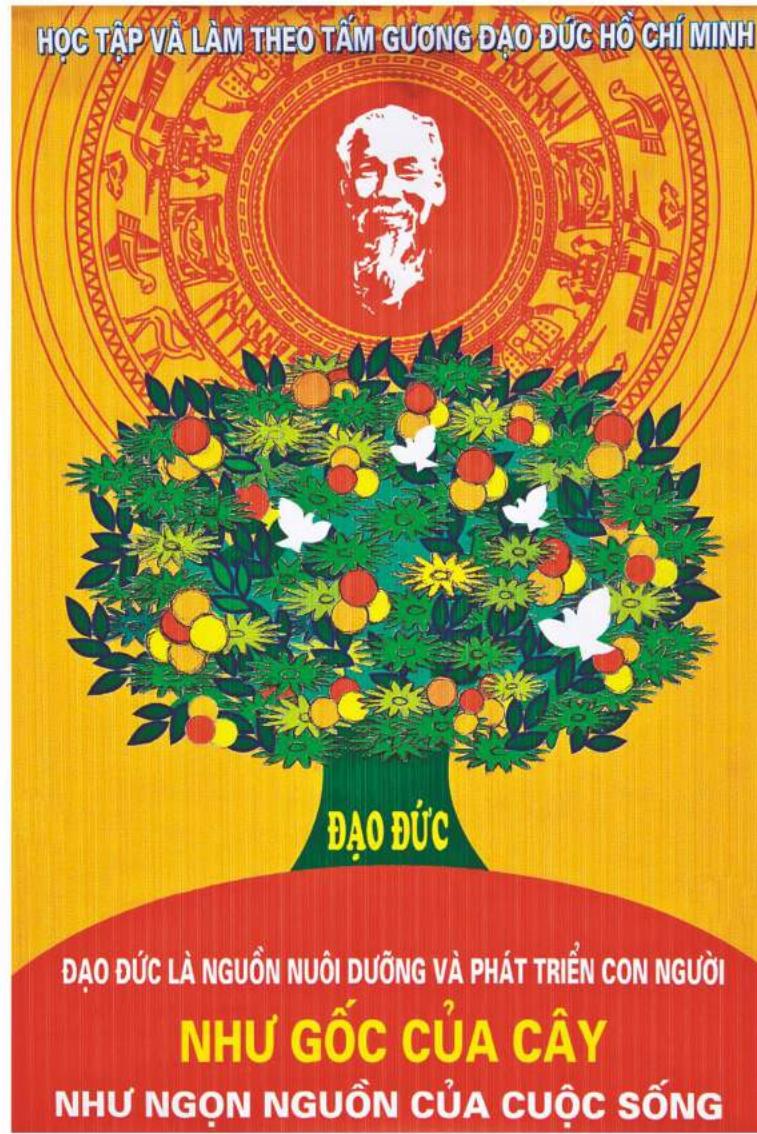
Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách

mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Trong điều kiện hiện nay, xây dựng Đảng về đạo đức sẽ giúp tạo nên nguồn sức mạnh nội sinh, yếu tố gốc rễ trong Đảng và mỗi đảng viên. Khi mỗi đảng viên và toàn Đảng thực hành đạo đức trong sáng, đặt lợi ích của đất nước, của dân tộc lên trên hết, trước hết, sẽ tạo thành sức mạnh tổng hợp, thống nhất của toàn Đảng trong tổ chức, lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng đặt ra. Cùng với đó, khi xây dựng Đảng về đạo đức được chú trọng, Đảng cũng được tăng cường nền tảng sức mạnh để chiến thắng những mối đe dọa đến từ cả bên trong lẫn bên ngoài. Âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực phản động, thù địch dù có tinh vi, nguy hiểm, xảo quyệt đến đâu đi chăng nữa cũng không thể làm cho Đảng ta yếu đi nếu cơ thể Đảng ta luôn trong sạch, vững mạnh.

Do vậy, mỗi tổ chức đảng cần chú trọng giáo dục các chuẩn mực đạo đức của Đảng cho cán bộ, đảng viên, họ phải thật sự nói và làm đúng với đạo đức của người đảng viên là trung với nước, trung với Đảng, hiếu với dân, đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết và mỗi cán bộ đảng viên phải cẩn kiêm liêm chính, chí công vô tư trên tất cả lĩnh vực đặc biệt phải gắn kết việc xây dựng Đảng về đạo đức với các nội dung xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị và tổ chức, điều cốt lõi người cán bộ, đảng viên phải thật sự gắn bó mật thiết với nhân dân...

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách của Bác Hồ là để cán bộ, đảng viên thật sự là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động, của dân tộc trên con đường phấn đấu vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Xây dựng Đảng để cán bộ, đảng viên xứng đáng là đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, biết sẻ chia, biết hy sinh lợi ích cá nhân mình cho những người cần lao, không vô cảm, không bội ơn để Đảng ta thật sự là “đạo đức, văn minh”.

Xây dựng đạo đức là công việc thường xuyên, lâu dài, kết hợp chặt chẽ “xây” và “chống” với quyết tâm chính trị và sự nỗ lực cao của toàn Đảng, của mỗi tổ chức đảng, của từng đảng viên, đặc biệt là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu và xây dựng đội ngũ



Tranh cổ động của NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG (Vĩnh Phúc) do Cục VHCS cung cấp

đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, hiếu dân, học dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Trước yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc ngày càng nặng nề trong bối cảnh tình hình khu vực, quốc tế có nhiều diễn biến rất phức tạp, tình hình trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức, việc tăng cường giáo dục, rèn luyện, phát huy phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên, xây dựng văn hóa, đạo đức trong Đảng là nội dung có ý nghĩa đặc biệt trong tình hình hiện nay. ■

# Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu

NGUYỄN VĂN THANH

**Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, Đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh góp phần rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, ý chí và nhân cách người cán bộ, đảng viên.**

Trong mọi hoạt động của đời sống xã hội, khi có từ hai người trở lên cùng tham gia đã đòi hỏi phải có người đứng đầu. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức của Đảng, Nhà nước (gọi chung là người đứng đầu cơ quan) là người có vai trò lãnh đạo, chỉ huy, gánh vác các trách nhiệm, tổ chức thực hiện những mục tiêu và nhiệm vụ của cơ quan theo quy định Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Kể từ khi thành lập Đảng đến nay, Đảng ta luôn chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh, trong sạch về chính trị, tư tưởng và tổ chức; trong đó Đảng không ngừng giáo dục, rèn luyện, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên và coi đó là nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng. Tuy nhiên, hiện nay như Nghị quyết Hội nghị lần thứ IV Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã chỉ rõ: “Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng

đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở...” (1).

Sinh thời, Bác Hồ cũng như Đảng ta từng chỉ rõ, cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Người đứng đầu lại càng là “gốc” quyết định sự bền vững của đơn vị, địa phương, đoàn thể.

Người đứng đầu một tổ chức phải luôn là người tiêu biểu nhất về cả đức và tài. Xử lý người đứng đầu phải nghiêm minh thì mới làm gương cho mọi người. Người đứng đầu là rất quan trọng trong việc lãnh đạo. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, những người mắc bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy, không làm được phải thải đi. Ngoài ra còn có hai hạng người cũng phải chú ý. Một là có những người cậy mìn, cậy mẩy, công thần, rồi đâm ra ngang tàng, không giữ gìn kỷ luật, không thi hành Nghị quyết của Đảng và của

Chính phủ. Hai là hạng người nói suông. Hạng người này không có năng lực làm việc. Bác Hồ cho rằng trong Đảng có những người chỉ biết nói là nói, nói giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác, nhưng một việc gì thiết thực cũng không làm được thì không thể làm cán bộ chứ chưa nói là người đứng đầu.

Người đứng đầu phải biết chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết. Hơn nữa sau kiểm soát, khuyết điểm sẽ bớt đi. Người chỉ rõ người đi kiểm soát phải có hai yếu tố: một là việc kiểm soát phải có hệ thống, thường xuyên; hai là người đi kiểm soát phải trong sạch, có uy tín. Kiểm soát kết hợp trên xuống và dưới lên, có vai trò của quần chúng giám sát ngay cả việc kiểm soát.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đứng đầu lãnh đạo là kết hợp

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH



## QUYẾT TÂM XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH VỮNG MẠNH

Tranh cổ động của LÊ ĐỨC TUẤN ĐỊNH (Hà Nội) do Cục VHCS cung cấp

năm vững chủ trương đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước vận dụng trung thành sáng tạo vào đơn vị mình và tạo mối liên hệ chặt chẽ giữa người đứng đầu với quần chúng. Đó chính là chấp hành chính sách chung với chỉ đạo riêng. Người đứng đầu tự mình phải chỉ đạo những người phụ trách các bộ phận giúp mình giải quyết những vấn đề thực tế đặt ra. Sự lãnh đạo của người đứng đầu phải từ trong quần chúng mà ra, rồi trở lại nơi quần chúng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, bất kỳ công tác gì đều phải thông qua những người phụ trách chung để lãnh đạo cấp dưới. Có như thế mới đạt được mục đích phân công mà thống nhất. Phải làm cho người

đứng đầu và các bộ phận cấp dưới thật thống nhất. Chỉ có như vậy người đứng đầu mới phát huy được sức mạnh tổng hợp, mới chống quan liêu, hống hách, xa rời quần chúng, đặc quyền đặc lợi, mới kiểm tra, kiểm soát nghiêm túc. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, đối với mỗi địa phương, mỗi cơ quan, người lãnh đạo cấp trên cần phải xét cho rõ tình hình, hoàn cảnh và điều kiện mà quyết định việc gì là việc chính của từng thời kỳ. Khi ra quyết định thì phải thực hành triệt để, cho đạt kết quả đã định. Người nhấn mạnh, những cán bộ phụ trách phải theo nguyên tắc đó, đường lối đó. Đồng thời phải ra sức suy nghĩ, tìm tòi để tăng thêm sáng kiến của mình. Công việc càng khó khăn, phức tạp,

người đứng đầu càng phải nắm chắc Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, càng phải gắn bó với nhân dân, biết dựa vào quần chúng nhân dân.

Rèn luyện phong cách công tác của người đứng đầu là một yêu cầu thường xuyên, liên tục, có ý nghĩa quan trọng, nhằm khắc phục những khuyết điểm, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị; góp phần thực hiện “quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu... đảm bảo thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Để rèn luyện phong cách công tác của người đứng đầu cần tập trung một số giải pháp sau đây:

**Thứ nhất**, tác phong khoa học là yếu tố đầu tiên, là tiền đề căn bản để xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu. Có 4 tiêu chí của phong cách, tác phong khoa học của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên. Cụ thể: Phải có thói quen điều tra, nghiên cứu, khảo sát, thâm nhập vào đời sống thực tiễn; Xác định mục tiêu, công tác, lộ trình, bước đi, biện pháp thích hợp; Kiên định về nguyên tắc, mục tiêu nhưng linh hoạt về phương pháp; Trong lãnh đạo, hành động, điều hành, quản lý, phải kiểm tra, giám sát, kiểm soát, tổng kết, rút kinh nghiệm.

**Thứ hai**, cấp ủy các cấp phối hợp với lãnh đạo chính quyền, đoàn thể để lựa chọn những vấn đề hạn chế còn tồn tại có liên quan tới phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên để tập trung xây dựng kế hoạch giải quyết, gắn với kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các phong trào thi đua của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị. Chú trọng gắn việc thực hiện Chỉ thị 05 CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” nói chung, chủ đề năm 2018 về “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” nói riêng với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, với quyết định số 47-QĐ/TW về

“những điều đảng viên không được làm” và quy định 101-QĐ/TW về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo cơ quan, đơn vị thẳng thắn chỉ ra cho người đứng đầu những khuyết điểm cần sửa và giúp người đứng đầu sửa chữa. Bằng cách đó, cùng với thời gian, người đứng đầu hoàn thiện dần nhân cách cá nhân, kể cả phong cách làm việc, đáp ứng tốt yêu cầu của cương vị công tác và xứng đáng với niềm tin của mọi người.

**Thứ ba**, để có phong cách công tác đúng đắn, mỗi người đứng đầu phải học tập, tu dưỡng một cách toàn diện cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, không ngừng nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ. Mặt khác, các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước có trách nhiệm giáo dục, tạo môi trường thuận lợi và giúp đỡ những người đứng đầu không ngừng hoàn thiện phong cách, công tác.

**Thứ tư**, các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cũng cần nhận rõ trách nhiệm của mình trong việc xây dựng phong cách công tác cho người đứng đầu. Thông qua tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng và tập thể lãnh đạo, sơ kết,

tổng kết việc thực hiện kế hoạch công tác, với thái độ chân tình và xây dựng, tổ chức đảng, các cán bộ lãnh đạo cơ quan, đơn vị thẳng thắn chỉ ra cho người đứng đầu những khuyết điểm cần sửa và giúp người đứng đầu sửa chữa. Bằng cách đó, cùng với thời gian, người đứng đầu hoàn thiện dần nhân cách cá nhân, kể cả phong cách làm việc, đáp ứng tốt yêu cầu của cương vị công tác và xứng đáng với niềm tin của mọi người.

Việc rèn luyện phong cách công tác của người đứng đầu tại địa phương, cơ quan, đơn vị với tinh thần tiên phong gương mẫu sẽ góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, thiết thực góp phần xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch vững mạnh. ■

(1)- ĐCSVN: Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, HN, 2016, tr. 22.  
- Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB CTQG, HN, 2011, tập 4, 5, 6, 11.

Hoa sen. Ảnh nguồn internet





Các đại biểu dự Hội nghị Đảng viên 6 tháng đầu năm 2018. Ảnh: QA



Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở VHTTDL Trương Quốc Phong phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị. Ảnh: QA

## NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH BẾN TRE QUYẾT LIỆT “TĂNG TỐC” THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH TRƯƠNG QUỐC PHONG

Năm 2018 là năm được Tỉnh ủy Bến Tre xác định chủ đề “Năm tăng tốc” và là năm thứ 3 thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2015-2020. Do đó, đòi hỏi các ngành, các cấp và địa phương phải tập trung nguồn lực để thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng là một trong những ngành trọng tâm góp phần không nhỏ vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Tỉnh ủy xác định mục tiêu tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc phát huy các giá trị truyền thống văn hóa và phát triển toàn diện con người Bến Tre. Theo đó, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã cụ thể

hóa việc thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy thông qua 6 điều kiện bằng 02 chương trình và 05 kế hoạch cụ thể ngành đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp cùng vào cuộc để góp phần xây dựng và phát triển con người Bến Tre phát triển toàn diện trong giai đoạn mới.

Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung thực hiện quyết liệt Kế hoạch số 437/KH-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

Với quyết tâm thực hiện quyết liệt chủ đề “Năm tăng tốc”, toàn

ngành đã nỗ lực không ngừng từ khâu xây dựng đến khâu triển khai thực hiện kế hoạch năm 2018. Dù ngân sách tỉnh bố trí cho các hoạt động của ngành vẫn không tăng so với năm 2017, nhưng các chỉ tiêu ngành đặt ra đều cao hơn so với năm trước. Trên lĩnh vực văn hóa phải tập trung phối hợp với các ngành chức năng chấn chỉnh hoạt động nhạc sống tại các địa phương trên địa bàn toàn tỉnh; định hướng và khắc phục việc thực hiện quảng cáo rao vặt tại các địa phương. Trên lĩnh vực thể dục thể thao, phần đấu nâng tỷ lệ người tập thể thao thường xuyên cao hơn năm 2017 là 1,1%, tỷ lệ hộ gia đình tham gia cao hơn năm 2017 là 0,6 %, số huy chương đạt trên 200 chiếc, phần đấu số huy chương vàng năm sau cao hơn năm



Bí thư Tỉnh ủy Võ Thành Hạo dâng hương tưởng niệm Nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu nhân Ngày Truyền thống Văn hóa tỉnh Bến Tre (1/7) năm 2018.  
Ảnh: QUANG ÁN

trước. Trên lĩnh vực du lịch phần đầu doanh thu đạt 1.311 tỷ đồng, lượng khách du lịch đến Bến Tre đạt 1.472.000 lượt khách.

Sau 6 tháng đầu năm 2018 phấn đấu, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đạt được những kết quả đáng khích lệ:

• **Trên lĩnh vực Văn hóa – Gia đình:** Ngành đã tham mưu tổ chức thành công các hoạt động Hội xuân năm 2018 đảm bảo an toàn, tiết kiệm và tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong nhân dân. Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 50 năm tổng tiến công nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 và chương trình nghệ thuật đón giao thừa mừng Xuân Mậu Tuất năm 2018; phối hợp với huyện Ba Tri tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật chào mừng Ngày Truyền thống Văn hóa (1/7), kỷ niệm 196 năm ngày sinh Nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu (1/7/1822 - 01/7/2018); phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tham mưu tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 73 năm Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2/9; 50 năm Bến Tre được tuyên dương danh hiệu “Anh dũng Đồng Khởi – thắng Mỹ, diệt



Giao lưu, chia sẻ về kinh nghiệm phát triển du lịch ở Bến Tre. Ảnh: QA

Ngụy”; đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”; đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre phê duyệt Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Ngoài ra, công tác tuyên truyền cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị trên tất cả các lĩnh vực tại địa phương được triển khai đồng bộ, đều khắp đảm bảo đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần, vui chơi, giải trí cho người dân trong các dịp lễ, Tết.

Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được chú trọng, công tác hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng đời sống văn hóa, công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình tiếp tục triển khai đến cơ sở theo hướng cụ thể, sát với yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tế tại địa phương.

• **Trên lĩnh vực Thể dục thể thao:** Phong trào thể dục thể thao trong quần chúng nhân dân không ngừng phát triển, tăng cả về số lượng lẫn chất lượng, nhiều hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh được hình thành. Trong đó, đầy

mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang, học sinh, công nhân viên chức, người cao tuổi. Đề án phổ cập bơi được các địa phương và người dân đồng tình hưởng ứng. Đặc biệt trong 6 tháng đầu năm đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Bến Tre lần thứ VIII năm 2017-2018, chuẩn bị lực lượng tiền tới tham dự Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018 tại Hà Nội.

Thể thao thành tích cao tỉnh nhà trong những tháng qua cũng đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Qua các giải thi đấu trong nước và khu vực, các vận động viên đội tuyển và đội trẻ Bến Tre đã giành được trên 100 huy chương các loại. Đồng thời, với việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định quy định chế độ tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên tỉnh Bến Tre lập thành tích xuất sắc ở các giải thi đấu góp phần tạo động lực thúc đẩy thể thao thành tích cao tỉnh nhà tiếp tục phát triển hơn trong thời gian tới.

• **Trên lĩnh vực Du lịch:** Đề góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế



Tiết mục “Ngọn lửa trái tim” do tốp ca nam TTVH tỉnh biểu diễn tại An Giang. Ảnh: QA

- xã hội trong tình hình mới, lãnh đạo tỉnh Bến Tre cũng đã xác định con đường phát triển kinh tế phải gắn liền với phát triển du lịch. Bởi vì, du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, là động lực góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác cùng phát triển. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị ra đời xác định phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tỉnh ủy Bến Tre về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và Kế hoạch số 4573/KH-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU của Tỉnh ủy Bến Tre thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của

Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn là kim chỉ nam hành động giúp ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường nhiều hơn nữa trong công tác quản lý nhà nước và đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá kêu gọi đầu tư để phát triển du lịch góp phần vào sự nghiệp phát triển chung của địa phương.

Hiệp hội Du lịch Bến Tre ra đời thực hiện sứ mệnh tập hợp tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch vào hiệp hội cùng các ngành, các cấp, cộng đồng dân cư đưa du lịch Bến Tre trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn sau năm 2025. Nhìn chung, trong những tháng đầu năm, hoạt động du lịch Bến Tre có nhiều khởi sắc, lượng khách và doanh thu du lịch tăng cao so với cùng kỳ năm 2017, khách du lịch đạt 837.416 lượt người, doanh thu đạt 676,707 tỷ đồng. Trong thời gian này, trên

địa bàn tỉnh Bến Tre diễn ra nhiều hoạt động du lịch sôi nổi như: Tuần lễ Văn hóa – Du lịch huyện Châu Thành, Tuần lễ Văn hóa – Du lịch – Âm thực biển Thạnh Phú... Ngoài ra việc tổ chức các cuộc thi về biểu tượng và khẩu hiệu du lịch Bến Tre (logo và slogan du lịch) góp phần tạo nền tảng để tuyên truyền, quảng bá cho du lịch Bến Tre trong thời gian tới. Việc tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm xúc tiến quảng bá phát triển du lịch phần nào định hướng để tìm ra các giải pháp, loại hình giúp du lịch tỉnh nhà tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn. Dự kiến năm 2019, ngành sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng thế mạnh về phát triển du lịch và hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre, tạo nền tảng cũng như nguồn lực để thu

hút các nhà đầu tư đến Bến Tre khai thác các tiềm năng, thế mạnh sẵn có trong phát triển du lịch.

Bên cạnh những thành quả đạt được, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn gặp không ít những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị:

- Công tác tuyên truyền, cổ động trực quan tại một số địa phương đôi lúc chưa triển khai kịp thời. Nhân sự có kiến thức chuyên môn sâu nghiên cứu về văn hóa địa phương còn hạn chế. Công tác trưng bày chuyên đề tại Bảo tàng và các di tích chưa sâu, chưa đáp ứng được yêu cầu của công chúng, công tác truyền thông chưa hiệu quả dẫn đến việc thu hút khách đến tham quan chưa nhiều. Do sự phát triển của hệ thống công nghệ thông tin nên số lượt bạn đọc từ tỉnh đến cơ sở có xu hướng giảm, nguồn sách mới bổ sung chưa đáp ứng được nhu cầu của bạn đọc.

Việc thực hiện các tiêu chí do ngành phụ trách (tiêu chí số 6 và tiêu chí số 16) tại các xã xây dựng nông thôn mới năm 2017 triển khai còn chậm do kinh phí của Trung ương cấp còn hạn chế dẫn đến việc hoàn thành các công trình Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã chậm so với tiến độ đề ra.

- Công tác quản lý và bảo trì một số công trình thể thao trọng điểm còn khó khăn do thiếu nhân sự quản lý.

- Nguồn nhân lực du lịch tuy có được quan tâm đào tạo nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, tính chuyên nghiệp, kỹ năng phục vụ khách chưa cao. Công tác thông tin, xúc tiến, quảng bá du lịch tuy có tiến bộ nhưng vẫn còn hạn chế do

kinh phí được cấp thấp hơn so với yêu cầu đề ra.

Nhìn chung dù còn nhiều khó khăn và thách thức do các nguyên nhân chủ quan và khách quan, nhưng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch vẫn quyết tâm thực hiện quyết liệt “Năm tăng tốc” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh. Đây mạnh bám sát các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra nhằm thực hiện tốt phong trào “Đồng Khởi mới”, “Đồng Khởi khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp” và để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu “Năm tăng tốc”, từ nay đến cuối năm 2018, toàn ngành cần tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Triển khai nhiều giải pháp, tăng cường công tác cải cách hành chính, nhất là rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đảm bảo giờ giấc làm việc, đảm bảo thực thi tốt chế độ công vụ, công chức, nêu cao tinh thần trách nhiệm nhất là trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Đổi mới phong cách quản lý và thực thi công vụ trong toàn thể công chức, viên chức và người lao động toàn ngành, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả các Đề án sắp xếp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

- Tăng cường, chủ động hơn trong công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành, đảm bảo thực hiện đạt hiệu quả và

chất lượng nhiệm vụ chính trị chung của địa phương.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền cổ động trực quan các ngày lễ, kỷ niệm của địa phương và đất nước.

- Tiếp tục thực hiện tích cực, hiệu quả Chỉ thị số 11-CT/TU của Tỉnh ủy Bến Tre về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc phát huy các giá trị truyền thống văn hóa và phát triển toàn diện con người Bến Tre.

- Tiếp tục xúc tiến việc thực hiện các chương trình, kế hoạch thực hiện các đầu việc cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; các đề án, quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt do ngành phụ trách. Trong đó hoàn chỉnh dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật trình thông qua thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo thời gian và chất lượng đề ra.

Tóm lại, để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu “Năm tăng tốc” 2018 đề ra, đòi hỏi toàn thể công chức, viên chức, người lao động toàn ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải phấn đấu, nỗ lực hết mình trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, không ngại khắc phục khó khăn vượt lên mọi hoàn cảnh để phấn đấu hoàn thành chức trách, nhiệm vụ chung. Để hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình ngày càng phát triển đòi hỏi phải có sự gắn bó khắt khít, cộng hưởng trên cả 4 lĩnh vực do ngành quản lý. Đồng thời, phải có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ của các ngành, các cấp và địa phương để cùng chung tay góp sức thực hiện thắng lợi sự nghiệp chính trị của tỉnh nhà. ■

# Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch ngày càng vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

PHÒNG TỔ CHỨC - PHÁP CHẾ

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo theo quy định của pháp luật và thực hiện các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý nhằm phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Việc xây dựng đội ngũ công chức, viên chức ngày càng vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là nhiệm vụ quan trọng, có vai trò quyết định để thực hiện thắng lợi các mục tiêu của ngành đã đề ra.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch gồm 08 phòng chuyên môn làm công tác quản lý nhà nước và 10 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở tham mưu, thực hiện các công việc liên quan đến lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình. Sở hiện có 188 công chức, viên chức, trong đó về trình độ chuyên môn: có 13 thạc sĩ, 136 đại học, 09 cao đẳng, 09 trung cấp, 21 chưa qua đào tạo; về trình độ lý luận chính trị: 25 cử nhân, cao cấp, 50 trung cấp, 40 sơ cấp.

Được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp Đảng, chính quyền,



Ký kết giao ước thi đua năm 2018 giữa các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở VHTTDL. Ảnh: QA

chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của Sở ngày càng được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tỷ lệ người có trình độ chuyên môn đạt chuẩn tăng, tỷ lệ chưa đạt chuẩn và chưa qua đào tạo giảm đáng kể. Hàng năm, Sở đều xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ, đối tượng đào tạo là những công chức, viên chức trẻ, có năng lực, đam mê, yêu nghề, sau khi đào tạo về đã phát huy được kiến thức, ứng dụng tốt vào công việc chuyên môn.

Công tác phân bổ, bố trí công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, từ năm 2015 đến nay, thực hiện

Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tinh giản được 11 người, góp phần vào việc xây dựng đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Các chế độ chính sách dành cho đội ngũ công chức, viên chức được Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện theo quy định của pháp luật, có khen thưởng, kỷ luật, nhằm động viên khêu khích công chức, viên chức làm việc.

Việc tuyển dụng công chức, viên chức được thực hiện trên cơ sở vị trí việc làm, tuyển dụng theo hình thức cạnh tranh nên chất lượng được nâng lên.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi thì đội ngũ công chức, viên chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn có một số hạn chế như:

Tỷ lệ viên chức chưa qua đào tạo vẫn còn cao so với mặt bằng chung của Sở, tập trung nhiều ở đơn vị Đoàn Nghệ thuật Cải lương Bến Tre, do đây là một đơn vị sự nghiệp đặc thù, đa phần đối tượng tuyển dụng chủ yếu dựa trên năng khiếu ca, hát, múa, biểu diễn, nên không qua trường lớp đào tạo chính quy.

Số lượng công chức, viên chức ở một số đơn vị còn thiếu như đơn vị Ban Quản lý Di tích, do các di tích được giao cho Ban Quản lý Di tích quản lý được phân bổ rời rạc ở các huyện trên địa bàn tỉnh, nhưng lực lượng viên chức mỏng dảnh đến khó khăn trong công tác quản lý, phân bổ, phải sử dụng hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP vừa làm công tác thuyết minh, bảo vệ, tạp vụ,...

Tỷ lệ công chức, viên chức trẻ ngày càng giảm, chế độ tiền lương còn thấp so với lĩnh vực doanh nghiệp, nên khó thu hút nhân tài, dẫn đến tình trạng chảy máu chất xám hoặc công chức, viên chức phải làm thêm nhiều việc ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

Một số công chức, viên chức làm công tác thuyết minh, du lịch có chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp nên kiến thức chuyên sâu không nhiều, trình độ ngoại ngữ, tin học chưa cao để có thể ứng dụng những tiến bộ của công nghệ thông tin vào công tác.

Cùng với đà phát triển như hiện nay, quá trình hội nhập quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ, sự tiếp cận khoa học công nghệ, đòi hỏi đội ngũ công chức, viên chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải phát triển theo hướng chuyên môn hóa cần có những giải pháp đồng bộ và cụ thể sau:

Một là, tiếp tục thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020, triển khai thực hiện Kết luận số 248-KL/TU ngày 14/7/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/10/2011 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng 2020. Đồng thời tiếp tục thực hiện Quyết định 1108/QĐ-UBND ngày 7/5/2011 của Ủy ban nhân dân về phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011-2020.

Hai là, thực hiện tốt công tác nhận xét đánh giá, tuyển chọn, tạo nguồn, quy hoạch, luân chuyển công chức, viên chức, tạo điều kiện công chức, viên chức tiếp cận sát với thực tế.

Ba là, có chính sách đào tạo phù hợp, tránh việc đưa đi đào tạo tràn lan không sử dụng gây mất thời gian và lãng phí, khuyến khích công chức, viên chức tự tham gia đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm, tăng cường công tác bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học.

Bốn là, có cơ chế kết hợp với các trường đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch ngày càng vững mạnh, đạt về số lượng, chuẩn về chất lượng và là một quá trình lâu dài và cần có sự chung tay của các ngành, các cấp. ■

với trình độ cao, ngày càng đáp ứng yêu cầu thực tế của địa phương, có những chương trình, đề án liên kết đào tạo trong và ngoài nước để cử công chức, viên chức đi học nhằm tăng sự tiếp cận, hiện đại về áp dụng cho địa phương.

Năm là, tránh tình trạng nê nang, tuyển dụng công chức, viên chức đám bảo tính cạnh tranh, nội dung sát hạch gần sát với yêu cầu vị trí việc làm, phân công công tác phù hợp. Mạnh dạn thực hiện tinh giản biên chế, đưa ra khỏi đội ngũ công chức, viên chức ngành những công chức, viên chức yếu kém, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Sáu là, có chính sách khen thưởng, kỷ luật phân minh, kịp thời, tăng cường công tác tự phê bình và phê bình, có chính sách hỗ trợ, khuyến khích đổi mới với các công chức, viên chức có nhiều sáng kiến trong quá trình công tác, trọng dụng nhân tài.

Bảy là, tăng cường công tác lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trực tiếp liên hệ công tác nhằm đảm bảo việc thực thi nhiệm vụ của công chức, viên chức.

Nguồn nhân lực được xem là tài sản quý giá, tác động trực tiếp thành công cũng như sự phát triển bền vững của ngành, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, hơn bao giờ hết phải xây dựng đội ngũ công chức, viên chức ngành văn hóa, thể thao và du lịch ngày càng vững mạnh, đạt về số lượng, chuẩn về chất lượng và là một quá trình lâu dài và cần có sự chung tay của các ngành, các cấp. ■



Cụm cổ động trực quan do TTVH tỉnh thực hiện trên địa bàn TP Bến Tre. Ảnh: QA

## CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN CỔ ĐỘNG TRỰC QUAN ở Bến Tre phát huy sự phối hợp đồng bộ

**PHÒNG QUẢN LÝ VĂN HÓA**

Truờc sự phát triển của xã hội thì vai trò của tuyên truyền cổ động trực quan là kênh thông tin quan trọng và hiệu quả, nhất là khi thực hiện chức năng tuyên truyền kịp thời những chủ trương, đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước một cách sinh động, đến với quần chúng nhân dân, một cách nhẹ nhàng, hấp dẫn, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ làm.... Vì vậy, tuyên truyền cổ động trực quan không chỉ là thực hiện nhiệm vụ chính trị riêng của Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL), mà lại càng quan trọng hơn đó là thực hiện nhiệm vụ chính trị chung của tỉnh nhà. Ngoài việc tuyên truyền các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng và các ngày lễ lớn của

dân tộc và của tỉnh, góp phần tạo sự phấn khởi, tin tưởng, nâng cao nhận thức của người dân trong việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền cổ động trực quan còn tăng cường củng cố sự đoàn kết mọi tầng lớp trong toàn xã hội.

Nhiều năm qua, công tác tuyên truyền cổ động trực quan đã thực sự đi vào đời sống xã hội. Tỉnh đã xác định công tác tuyên truyền là một bộ phận quan trọng của chiến lược phát triển trên mọi lĩnh vực của tỉnh, thông qua công tác tuyên truyền, nhằm góp phần vào sự thành công chung, giúp cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của chủ trương,

chính sách của Đảng và Nhà nước; thấy rõ được vị trí, vai trò; làm cho mọi người dân nắm vững quyền và nghĩa vụ của mình trong việc chấp hành và thực hiện.... Cùng với việc tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của ngành chủ quản, một số ngành cũng đã tham gia thực hiện các phương tiện để tuyên truyền nội dung của đơn vị, trong đó có hình thức xã hội hóa (Giáo dục, Công An, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bảo hiểm xã hội, Doanh nghiệp Viễn thông,...). Ngoài ra, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh cũng đã tuyên truyền quảng bá sản phẩm thương mại và dịch vụ của đơn vị kinh doanh. Hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan, quảng cáo đã góp phần phát

huy hiệu quả, phục vụ cho công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương.

Trong những năm gần đây, băng hình thức khẩu hiệu và tranh cờ động kết hợp với công nghệ in màu, các cụm pa nô và băng rôn đã chuyển tải nội dung thông tin, tuyên truyền trực quan đến với đối tượng nhanh, hấp dẫn, chịu được sự tác động của thời tiết. Các phương tiện thể hiện rất đa dạng, từ các cụm pa nô kiên cố, di động, đến băng rôn ngang, băng rôn dọc. Và hiện nay, trên địa bàn thành phố Bến Tre đang phối hợp với các nhà đầu tư thực hiện các pa nô màn hình điện tử (Led) công nghệ mới. Điều có thể nhận thấy, từ khi cầu Rạch Miễu, cầu Hàm Luông và đặc biệt là cầu Cỏ Chiên đưa vào sử dụng đã tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội năng động cho tỉnh.

Nhằm kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh tuyên truyền nhiệm vụ chính trị,

quảng bá sản phẩm dịch vụ, Ngành VHTTDL đã xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Đề án “Quy hoạch quảng cáo ngoài trời tỉnh Bến Tre, giai đoạn 2016 – 2025”, với mục tiêu cụ thể như sau:

- Hình thành hệ thống công cụ trực quan đồng bộ, có hiệu quả phục vụ công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền quảng bá sản phẩm, thương hiệu, tiềm năng văn hóa du lịch, thúc đẩy kinh tế xã hội của tỉnh.

- Thông qua tuyên truyền, cờ động trực quan và hoạt động quảng cáo ngoài trời góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xác lập các nguyên tắc, vị trí, không gian, quy mô, hình thức và nội dung của một số công cụ trực quan và các hình thức quảng cáo ngoài trời.

- Tạo cơ sở pháp lý trong quản lý Nhà nước, từng bước thiết lập một hệ thống quản lý chặt chẽ trong lĩnh

vực tuyên truyền và quảng cáo ngoài trời.

- Bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ giữa quy hoạch quảng cáo ngoài trời với các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội cũng như các quy hoạch khác.

Tuy nhiên, hầu hết các đơn vị sở, ngành đều gặp trở ngại, khó khăn nguồn kinh phí để thực hiện: Do nguồn kinh phí phân bổ được tiết chế theo quy định tài chính, nhưng trách nhiệm tuyên truyền thì không thể không thực hiện. Theo thống kê thực tế trong Ngành VHTTDL, trên địa bàn tỉnh hiện có 73 cụm pa nô cố định và di động, có diện tích hơn 2.000 mét vuông. Bình quân mỗi năm thay đổi nội dung 05 lần thì chi phí in ấn, treo tháo gỡ cũng trên dưới 500 triệu đồng. Chưa kể đến băng rôn thực hiện trong thời gian ngắn để chào mừng, hưởng ứng các sự kiện của đất nước và địa phương của các ban ngành, đoàn thể các cấp.

Và để tranh thủ nguồn lực từ các doanh nghiệp theo hình thức xã hội hóa, hài hòa lợi ích các bên, việc phối hợp thực hiện băng rôn, pa nô theo dạng tuyên truyền chính trị kết hợp quảng cáo đã tháo gỡ được nút thắt về kinh phí. Hình thức kết hợp giữa tuyên truyền và quảng bá thương hiệu, sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp được lãnh đạo địa phương ủng hộ và cho phép thực hiện đã góp phần cho các hình thức tuyên truyền sinh động, đẹp về chất lượng, nhiều về số lượng và đạt được hiệu quả cao trong công tác tuyên truyền. Dù vậy, có một số nội dung tuyên truyền chính trị khi thực hiện kết hợp với quảng cáo chưa



Xe cổ động của đơn vị tỉnh Bến Tre tham gia tuyên truyền kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng tại TP Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ảnh: QA

được sự đồng tình cao. Bởi các doanh nghiệp không thực hiện đúng theo Luật Quảng cáo là đưa nội dung quảng cáo mà không đưa biểu trưng thương hiệu nên gây phản cảm.

Để giải quyết hài hòa vấn đề này, Ngành VHTTDL Bến Tre đã xin chủ trương Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và UBND tỉnh thống nhất việc không kết hợp quảng cáo đối với các nội dung tuyên truyền trong các ngày lễ kỷ niệm như: Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2); Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4); Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5); Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7); Ngày Cách mạng Tháng Tám (19/8) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9); Ngày Bến Tre Đồng Khởi (17/1); tuyên truyền về chủ quyền biển đảo, an ninh quốc phòng, áp dụng cho phương tiện là các loại pa nô, băng rôn ngang tại một số điểm trung tâm và điểm trang trí lễ. Đối với các nội dung, phương tiện, địa điểm khác được kết hợp với quảng cáo, nhưng phải thực hiện đúng theo quy định của Luật Quảng cáo. Song song đó, nhằm từng bước chấn chỉnh, sắp xếp lại vị trí các cụm pa nô cố định bao đảm mỹ quan đô thị, cũng như triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ “Về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo”, Ngành VHTTDL tham mưu tỉnh chọn địa bàn thành phố Bến Tre và huyện Châu Thành làm điểm để thực hiện.

Ngành VHTTDL đã phối hợp với UBND thành phố Bến Tre và

huyện Châu Thành, kết hợp liên ngành huyện, thành phố khảo sát thực tế các điểm, trên cơ sở Quy hoạch Quảng cáo ngoài trời, các đơn vị thống nhất vị trí, kích thước, số lượng pa nô. Trong đó xác định số lượng pa nô thuần tuyên truyền nhiệm vụ chính trị; số lượng pa nô tuyên truyền chính trị có kết hợp quảng cáo và pa nô dành để quảng cáo và cho chủ trương giao quyền quản lý và khai thác sử dụng có hiệu quả các cụm pa nô cố định, nhằm vừa phục vụ công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, văn hóa, xã hội vừa khai thác phục vụ cho việc quảng bá thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp. Đồng thời, ngành đã tham mưu UBND tỉnh giao quyền quản lý và khai thác sử dụng cụ thể từng cụm panô cho Trung tâm Văn hóa tỉnh, huyện Châu Thành và thành phố Bến Tre.

#### • **Từng bước hiện đại hóa phương tiện thể hiện:**

Như đã nêu trên, với công nghệ in vi tính trên chất liệu bạt nhựa, màu sắc đẹp đã đem lại những tiện ích, hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, với công nghệ ngày càng phát triển đã có nhiều hình thức mới được khai thác sử dụng tại nhiều tỉnh thành trong nước. Đó là màn hình điện tử (công nghệ Led).

Được sự đồng ý của UBND tỉnh trong việc tiến dần đến xây dựng đô thị thông minh, Sở VHTTDL cùng với UBND thành phố Bến Tre đang phối hợp với hai công ty chuyên ngành khảo sát địa điểm, thống nhất số lượng, thời gian khai thác... thực hiện màn hình điện tử tại dãy phân cách hai tuyến đường chính nội ô thành phố Bến Tre với phương thức

thực hiện là xã hội hóa và doanh nghiệp quảng cáo đầu tư 100% chi phí.

#### • **Phía trước vẫn còn khó khăn:**

Trong nhiều năm qua, lực lượng họa sĩ sáng tác tranh cổ động ở Bến Tre hầu như không còn, chủ yếu là nhận tranh từ Trung ương. Đội ngũ cán bộ chuyên trách và cộng tác viên làm công tác tuyên truyền đa số chưa được thường xuyên đào tạo bài bản, lại phải kiêm nhiệm nhiều việc; cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dùng trong công tác tuyên truyền chưa được đầu tư thỏa đáng.

Trước sự bùng nổ mạnh mẽ về công nghệ, sự đòi hỏi về mỹ thuật cũng như đáp ứng trình độ chuyên môn khi chuyển tải các thông điệp ngắn, xúc tích bằng hình ảnh động không còn xa nữa.

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quản lý cũng như các quy định về tổ chức hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan, Sở VHTTDL cũng đã kiến nghị Bộ VHTTDL cần sớm ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đối với quản lý hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan cụ thể hơn nữa, sát với sự phát triển của khoa học công nghệ trong lĩnh vực này, cũng như quy định về công tác phối hợp giữa nhiệm vụ tuyên truyền phục vụ chính trị với quảng cáo thương mại, dịch vụ; thường xuyên mở các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và đội ngũ cán bộ chuyên trách, nhất là việc sáng tạo các video clip tuyên truyền chính trị, văn hóa, xã hội giúp cho công tác tuyên truyền cổ động trực quan ở địa phương trong tình hình mới ngày càng khởi sắc. ■



Hồ Trúc Giang. Ảnh: SONG LÝ

# Thành phố Bến Tre

## trên đường xây dựng văn hóa, văn minh đô thị

THANH TRÚC

**V**ăn minh đô thị được xem là biểu hiện tập trung của văn hóa đô thị, như bộ phận điều chỉnh, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của đô thị, vừa nói lên trình độ phát triển cao về kinh tế - xã hội của đô thị, với những giá trị vĩnh hằng của chân – thiện – mỹ tác động tới con người một cách tự nhiên, để hình thành nên những phẩm chất văn hoá mới, cũng như điều chỉnh hành vi của con người trong quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hóa quê hương, đất nước. Vì vậy, việc xây

dựng thành phố Bến Tre đạt chuẩn văn minh đô thị trong giai đoạn hiện nay, thực sự vô cùng cần thiết, thực chất nhằm hướng đến xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thiết lập các mối quan hệ ứng xử hài hòa, bền vững giữa con người với con người, con người với tự nhiên trong quá trình đô thị hóa. Song song đó, nhằm hoàn thiện các chuẩn mực giá trị của con người Bến Tre, tạo điều kiện để mọi người phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, để

cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người với bản thân mình, với gia đình, cộng đồng xã hội và quê hương.

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong xây dựng thành phố Bến Tre đạt chuẩn thành phố văn hóa theo hướng văn minh, xanh, sạch, đẹp, thân thiện và phát triển bền vững theo mục tiêu của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Bến Tre nhiệm kỳ 2010 – 2015. Và những kết quả mà thành phố Bến Tre đã tập trung cả hệ thống chính trị triển

khai, phát động, tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân trên địa bàn cùng thực hiện với những nội dung, việc làm cụ thể trong quá trình thực hiện Đề án xây dựng thành phố Bến Tre đạt chuẩn thành phố văn hóa giai đoạn 2011 - 2015, đã góp phần đáng kể trong thực hiện ba nhiệm vụ trọng tâm của thành phố (xây dựng đô thị loại II, xây dựng thành phố văn hóa và xã nông thôn mới). Và có thể nói, tốc độ đô thị hóa càng nhanh, xã hội vận động càng gấp gáp, đời sống đô thị càng cần đến văn minh đô thị như con người cần một bầu không khí trong lành và ấm áp nghĩa tình. Vì vậy, việc xây dựng văn minh đô thị không thể tách rời văn hóa và sự tương tác này đòi hỏi văn minh đô thị phải dựa trên nền tảng văn hóa, lấy văn hóa làm bệ đỡ, làm định hướng. Văn hóa và văn minh đô thị phải được song hành, hỗ trợ cho nhau. Văn hóa giúp cho văn minh đô thị có tính định hướng; văn minh đô thị bổ sung cho văn hóa dân tộc tính hiện đại, hội nhập và phát triển.

Bước sang giai đoạn mới, với nhiệm vụ mới vừa xây dựng thành phố Bến Tre đạt tiêu chí đô thị loại II và xây dựng đạt chuẩn văn minh đô thị. Đây không phải là việc làm của một hay hai, ba năm và không phải việc có thể làm theo phong trào, mà là cả một quá trình tích lũy, hình thành những giá trị xã hội đô thị với những chuẩn mực đạo đức chung, những quy tắc sinh hoạt xã hội, trật tự công cộng và chuẩn mực, nguyên tắc giao thông đô thị... Việc xây dựng “Thành phố Bến Tre đạt chuẩn văn minh đô thị” trong giai đoạn hiện nay nhằm động viên, khuyến khích xã, phường, cơ quan,

đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn thành phố Bến Tre thi đua thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phong trào thi đua “Đồng Khởi mới”; chương trình “Đồng Khởi khởi nghiệp và Phát triển doanh nghiệp”. Và để thực hiện có hiệu quả về xây dựng văn minh đô thị, không có cách nào khác hơn là tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn thành phố Bến Tre nắm vững và tự giác thực hiện các tiêu chuẩn công nhận “Thành phố Bến Tre đạt chuẩn văn minh đô thị”, gắn với xây dựng con người Bến Tre phát triển toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, xây dựng thành phố Bến Tre theo hướng văn minh, xanh, sạch, đẹp, thân thiện và phát triển bền vững.

Xây dựng thành phố Bến Tre đạt chuẩn văn minh đô thị hiện nay tại tinh ta là sự phát triển tất yếu, đáp ứng nhu cầu và phù hợp với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước. Có thể xem đây là niềm tự hào, là trách nhiệm của mỗi người dân đối với thành phố thân yêu của mình; đồng thời, mỗi người hãy ý thức rằng thành quả của nếp sống văn hóa, văn minh đô thị đem lại cũng chính là sản phẩm tinh thần quý giá mà mỗi người, mỗi nhà đều được thụ hưởng. Vì vậy, mọi người cần thể hiện bằng những việc làm hết sức cụ thể, thiết thực dù nhỏ nhất, nhưng sẽ có ý nghĩa rất lớn như: tham gia đảm bảo trật tự an toàn xã hội, giữ gìn trật tự mỹ quan đô thị, chấp hành các quy định về trật tự an toàn giao thông; giữ gìn vệ sinh môi trường; tham gia xây dựng khu dân

cur, tổ nhân dân tự quản không có tội phạm và tệ nạn xã hội; không có người vi phạm trật tự an toàn giao thông; khu dân cư thân thiện với môi trường; khu dân cư có nhiều tuyến đường văn minh sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn...; thực hiện nếp sống văn hóa công cộng và hành vi ứng xử có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.

Hiện nay, việc xây dựng “Thành phố Bến Tre đạt chuẩn văn minh đô thị” là nhiệm vụ song hành với việc xây dựng thành phố đạt chuẩn đô thị loại II theo phương châm lòng ghép chặt chẽ, có mục tiêu kế hoạch cụ thể, rõ ràng trong từng thời gian, đảm bảo tính khả thi cao trong thực tế, cũng như thực hiện đồng bộ các giải pháp và gắn với các phong trào thi đua “Đồng Khởi mới”, phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, phong trào thi đua thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng các cấp,... Đặc biệt, phấn đấu thực hiện chủ trương “Năm không” (không còn tình trạng vứt rác bừa bãi; không có người ăn xin, lang thang cơ nhỡ; không còn nhà ở tạm bợ; không để tăng thêm người nghiện ma túy; không để tăng thêm nạn trộm cắp trên địa bàn giai đoạn 2015 – 2020 của Thành ủy Bến Tre).

Việc xây dựng một thành phố văn minh hiện đại đã khó, nhưng sẽ không khó bằng xây dựng con người có nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, đây là một quá trình khó khăn, lâu dài, công phu, đòi hỏi cả hệ thống chính trị, các cấp các ngành và toàn dân thành phố Bến Tre qua từng thế hệ phải kiên trì thực hiện, kiên trì phấn đấu mới có

thể đạt được. Là người dân Bến Tre quê hương Bến Tre Đồng Khởi, chúng ta đều rất đỗi tự hào về quê hương đang từng giờ, từng ngày phát triển về cơ sở hạ tầng theo hướng văn minh, hiện đại. Song song đó, mỗi người chúng ta cùng đồng hành trách nhiệm tuyên truyền, vận động xây dựng người dân Bến Tre nói chung, người dân thành phố Bến Tre nói riêng từ trẻ em đến cụ già; từ trong gia đình, trong nhà trường và ra ngoài xã hội mỗi người đều có những hành vi ứng xử văn hóa từ lời nói đến việc làm phù hợp với truyền thống và hiện đại; là người lịch thiệp biết nói lời “xin lỗi” và “cảm ơn” đúng lúc; làm cho mỗi người dân Bến Tre ấn tượng trong mắt bạn bè là người thân thiện, chân thành, hiếu khách, nhiệt tình, tận tụy và sáng tạo trong lao động, công tác và học tập; là người sống vì tập thể, vì mọi người, tôn trọng của công; tất cả cùng phần

đầu tạo thành ý thức tự giác và nếp sinh hoạt hàng ngày, thường xuyên của cộng đồng.

Tuy chúng ta phát động xây dựng thành phố Bến Tre đạt chuẩn văn minh đô thị tuy có chậm, nhưng là nhiệm vụ vô cùng cần thiết và có ý nghĩa thiết thực trong giai đoạn hiện tại và sắp tới. Tin rằng với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự

đồng tình hưởng ứng của nhân dân toàn thành phố, đặc biệt là sự quan tâm lãnh chỉ đạo của cấp trên, sự phối hợp hỗ trợ của các sở, ban, ngành, đoàn thể tinh, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thành phố Bến Tre Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Bến Tre sẽ xây dựng thành phố Bến Tre đạt chuẩn thành phố văn minh đô thị vào năm 2020. ■



Thiếu nhi thi vẽ tranh Hè 2018 tại công viên Đồng Khởi. Ảnh: SONG LÝ



Một góc Thành phố Bến Tre nhìn từ trên cao. Ảnh: SONG LÝ



Giám đốc Sở VHTTDL Trương Quốc Phong (người thứ 8, từ trái sang) trao hoa và quà lưu niệm cho các đội dự thi. Ảnh: QA

## Ấm áp ngày hội “GIA ĐÌNH VIỆT NAM” TRỊNH THỊ MỸ CHÂU

**D**ối với mỗi người chúng ta, gia đình luôn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và thiêng liêng. Gia đình là nơi nương tựa để ta vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống và là cội nguồn đưa ta đến thành công. Gia đình cũng là chốn nương náu suốt đời mỗi con người. Sự giáo dục, chăm sóc, thương yêu của gia đình là nguồn lực to lớn cho sự trưởng thành của mỗi người, thúc đẩy mỗi cá nhân có trách nhiệm nhiều hơn đối với gia đình và xã hội.

Trải qua nhiều thế hệ, gia đình Việt Nam được hình thành và phát triển với những chuẩn mực giá trị tốt đẹp. Những giá trị truyền thống quý báu như: lòng yêu nước, yêu quê hương, yêu thương dùm bọc lắn

nhau, thủy chung, hiếu nghĩa, hiếu học, cần cù sáng tạo trong lao động, bất khuất kiên cường vượt qua khó khăn, thử thách... đã được gia đình Việt Nam giữ gìn, vun đắp và phát huy trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước. Cấu trúc và quan hệ gia đình Việt Nam tuy có những thay đổi qua nhiều thời kỳ, nhưng chức năng cơ bản của gia đình vẫn là một nhân tố quan trọng, không thể thiếu trong sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tiếp tục khẳng định ý nghĩa, vai trò của gia đình trong đời sống xã hội; đồng thời đề cao vai trò, trách nhiệm trong chăm lo thực hiện công tác gia đình của hệ thống chính trị và toàn xã hội; nâng cao ý thức và sự tự giác của mỗi gia đình trong xây dựng

gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Nhân kỷ niệm 17 năm Ngày Gia đình Việt Nam 28/6, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Công đoàn Viên chức tỉnh tổ chức hoạt động hưởng ứng với chủ đề: “Bữa cơm gia đình ấm áp yêu thương”, gắn chủ đề truyền thông về công tác gia đình năm 2018 là “Xây dựng nhân cách người Việt Nam từ giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình” với mong muốn qua đó tiếp tục tôn vinh giá trị nhân văn sâu sắc của của gia đình, hoặc cùng nhìn lại và có sự quan tâm hơn đến mỗi gia đình của chúng ta; cũng như chia sẻ kinh nghiệm và hướng đến nhiệm vụ công tác gia đình thời gian tới bằng nhiều phương thức, nội dung phù hợp, hiệu quả.

Đây là năm đầu tiên Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Công đoàn Viên chức tỉnh để gắn hoạt động với các công đoàn cơ sở trực thuộc. Điều đáng phấn khởi là hoạt động đã nhận được sự hưởng ứng và tham gia nhiệt tình của hơn 300 đại biểu của 20 đơn vị (11 đại diện Công đoàn Cơ sở trực thuộc Công đoàn viên chức tỉnh, đầy đủ 9/9 đơn vị Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện, thành phố trong tỉnh và 18 gia đình là những công chức, viên chức của các đơn vị tụ họp về tham gia hoạt động). Các đơn vị, địa phương đã khắc phục khó khăn, tham gia với tinh thần tích cực và trách nhiệm.

Các hoạt động ngày hội được tổ chức trang trọng nhưng không quá cầu kỳ, không tạo quá nhiều áp lực cho các gia đình, thành phần, đối tượng tham gia, không đặt nặng việc so tài căng thẳng. Các cuộc liên hoan mang tính chất giao lưu, tuyên truyền là chủ yếu. Phần liên hoan “Gia đình vui hội” và “Gia đình hiếu ý” là các thành viên gia đình thật sự (vợ, chồng, con), cùng nắm tay nhau trên sân khấu, cùng thể hiện sự tâm đầu ý hợp thông qua cử chỉ, cũng là để các gia đình có dịp gần nhau hơn, tự tin thể hiện sự hòa quyện của gia đình mình với mọi người. Phần liên hoan trung bày ẩm thực với chủ đề “Gửi yêu thương” là thông điệp gửi đến mọi người về ý nghĩa quan trọng của bữa cơm gia đình để mọi người quan tâm hơn. Các món ăn bình dị, cách bày trí đơn giản, hài hòa... nhưng chứa đựng những tình cảm yêu thương giữa các thành viên trong cùng một mái

nhà. Các câu hỏi giao lưu khán giả mang tính truyền thông nhẹ nhàng, dễ nhớ và dễ thẩm sâu vào trí nhớ của người đến tham gia ngày hội.

Các hoạt động ngày hội kết thúc tốt đẹp đã để lại ấn tượng đẹp trong lòng mỗi người nhân Ngày Gia đình Việt Nam.

Đối với các đại biểu tham gia hoạt động: Được trải nghiệm các hoạt động và được cảm nhận giá trị của mái ấm gia đình, là nguồn sáng thắp lên tinh thần hướng về gia đình, hướng về tổ tiên, từ đó nuôi dưỡng những tình cảm tốt đẹp, những giá trị nhân văn cao quý của

dân tộc, đánh thức mỗi người suy ngẫm sâu sắc hơn và hành động thiết thực hơn để xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, tiến bộ, hướng tới sự phát triển bền vững.

Đối với các đơn vị tổ chức hoạt động: Cảm nhận được giá trị và hiệu quả to lớn về công tác phối hợp. Phối hợp tốt, chặt chẽ, trách nhiệm giữa các ngành, các cấp là nền tảng cho mọi thành công. Đây là kinh nghiệm quý giá để những năm sau tổ chức hoạt động với quy mô lớn hơn, nhân rộng cho các ngành, các cấp các địa phương trong toàn tỉnh đạt hiệu quả cao hơn. ■



Ban Giám khảo chấm phán thi trưng bày ẩm thực. Ảnh: Q.A



Các gia đình dự thi trong trang phục áo dài. Ảnh: Q.A



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre Nguyễn Hữu Phước (đứng thứ 5 bên trái qua), đại diện trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP.HCM, lãnh đạo Bảo tàng Bến Tre và chính quyền xã An Thạnh thăm di tích kiến trúc cổ An Phong. Ảnh: BT

## BẢO TÀNG BẾN TRE với công tác sưu tầm

LƯƠNG THỊ NGA EM

Sưu tầm hiện vật là một trong sáu khâu công tác trong hoạt động bảo tàng, giữ một vai trò quan trọng và là nền tảng mang tính quyết định cho các hoạt động khác của bảo tàng nhằm đảm bảo cho bảo tàng ra đời, tồn tại và phát triển. Các sưu tập hiện vật gốc có giá trị là một trong những cơ sở để xác định vị thế của mỗi bảo tàng.

Bảo tàng Bến Tre cũng như các bảo tàng khác trong hệ thống bảo tàng Việt Nam. Công tác sưu tầm luôn được xem là nhiệm vụ trọng tâm. Từ khi thành lập Bảo tàng Bến Tre (26/10/1981), lúc bấy giờ thì hệ thống giao thông, phương tiện đi lại vô cùng khó khăn nhưng cán bộ sưu tầm đã tâm huyết, yêu nghề, không ngại khó khăn, gian khổ đi xuống tận các ấp, các xã, vùng sâu, vùng

xa,... sưu tầm các hiện vật mang về Bảo tàng phục vụ trưng bày và hoàn thiện kho cơ sở. Đến nay, Bảo tàng Bến Tre đã lưu giữ 23.617 hiện vật, tài liệu khoa học phụ với nhiều bộ sưu tập hiện vật có giá trị (sưu tập hiện vật khảo cổ học, sưu tập tiền kim loại, sưu tập tiền giấy, sưu tập gỗ cẩn, sưu tập gốm Việt Nam, sưu tập gốm Thái Lan, sưu tập nông cụ, sưu tập vũ khí tự tạo, ...). Từ công

tác sưu tầm, Bảo tàng Bến Tre đa dạng hóa các hoạt động khoa học bảo tàng như: phục vụ nghiên cứu, trưng bày chuyên đề, triển lãm, phối hợp với các bảo tàng trong hệ thống bảo tàng Việt Nam, các cơ quan ban ngành trong và ngoài tỉnh,... trưng bày thu hút công chúng đến nghiên cứu, tham quan, học tập và tạo nhiều ấn tượng tốt đẹp trong lòng du khách đối với Bảo tàng Bến Tre.

Năm 2017 là năm Bảo tàng Bến Tre tiếp nhận được nhiều hiện vật do nhân dân, các nhà sưu tập tư nhân hiến tặng. Kết quả sưu tầm được 635 hiện vật thể khố và nhiều hình ảnh, tài liệu khoa học phụ, vượt chi tiêu kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, Bảo tàng phối hợp Bộ môn Khảo cổ học thuộc Khoa sử của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh tiến hành khai quật di tích khảo cổ học An Phong (xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam) thu được 412 hiện vật (tiêu bản) đồ gốm và đồ đá, 179 hiện vật (tiêu bản) đồ gia dụng (hũ, bình, tô, chén, đĩa,...) và nhiều gạch kiến trúc (gạch chữ nhật và gạch chặt góc,...) phục vụ nghiên cứu, trưng bày và bổ sung bộ sưu tập hiện vật khảo cổ học Bến Tre, làm phong phú kho cơ sở bảo tàng.

Đến năm 2018, Bảo tàng Bến Tre mạnh dạn xây dựng kế hoạch sưu tầm không chỉ trong tỉnh mà còn mở rộng phạm vi sưu tầm ngoài tỉnh như: Quảng Ngãi, Bình Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang,... tính đến tháng 6 năm 2018, Bảo tàng Bến Tre đã sưu tầm được 225 hình ảnh, hiện vật liên quan đến giáo sư Ca Văn Thỉnh, nhà thơ Lê Anh Xuân (TP. Hồ Chí



Lãnh đạo Bảo tàng Bến Tre trao đổi những thông tin hiện vật sưu tầm với nhà báo lão thành Lê Chí Nhân, nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre (thứ nhất bên trái ảnh) tháng 7/2018. Ảnh: TUẤN LÊ

Minh), sưu tầm 234 hiện vật của nhà sưu tập Nguyễn Ngọc Ân (tỉnh Bình Thuận) hiến tặng, tiếp tục sưu tầm hiện vật, tư liệu đầu cầu tiếp nhận vũ khí Bắc - Nam, thành tựu kinh tế - xã hội tinh,... chuẩn bị cho công tác trưng bày chuyên đề chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh.

Trong thực tế công việc xử lý và tiếp nhận hiện vật sưu tầm rất phong phú và đa dạng, phải thực hiện theo đúng các nguyên tắc của nghiệp vụ bảo tàng. Tùy từng trường hợp cụ thể mà cán bộ sưu tầm nghiên cứu lựa chọn và thu thập các hiện vật, khai thác thông tin, ghi chép nội dung hiện vật rõ ràng, tỉ mỉ, khai thác những câu chuyện kể liên quan đến hiện vật và cần có sự thỏa thuận cả 2 bên (bên giao - chủ nhân hiện vật và bên nhận - cán bộ sưu tầm) để hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý hiện vật một cách khoa học. Sau đó, thông qua Hội đồng khoa học bảo tàng xét duyệt và đưa vào bảo

quản lâu dài trong kho tạo cơ sở phục vụ cho các hoạt động khoa học của bảo tàng.

Ngày nay, đứng trước xu thế hội nhập và toàn cầu hóa thế giới. Nhu cầu của xã hội đặt ra ngày càng cao đòi hỏi các bảo tàng địa phương phải nỗ lực vươn lên để theo kịp với sự phát triển của thế giới. Trong đó, vai trò công tác sưu tầm phải tiếp tục đặt lên hàng đầu, tiến hành thường xuyên và lâu dài. Đồng thời, Bảo tàng phải xây dựng những đề án, kế hoạch sưu tầm vừa mang tính khái quát vừa mang tính chuyên sâu không chỉ phạm vi trong nước mà còn mở rộng sưu tầm nước ngoài góp phần tăng cường bổ sung nguồn tài liệu, hiện vật cho nghiên cứu, trưng bày và hoàn chỉnh các bộ sưu tập hiện vật góp phần quan trọng trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản của dân tộc Việt Nam nói chung, Bến Tre nói riêng. ■



Đình Long Thạnh. Ảnh: BQLĐT

# ĐÌNH LONG THẠNH

## được xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia

TRẦN HOÀNG HUẤN

**N**gày 20/6/2018, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Ngọc Thiện đã ký, ban hành quyết định số 2329/QĐ-BVHTTDL xếp hạng di tích quốc gia đình Long Thạnh, xã Long Định, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre thuộc loại hình kiến trúc nghệ thuật.

Đình Long Thạnh có tổng diện tích là 2.580m<sup>2</sup>. Theo truyền tụng thì vào đầu thế kỷ XIX nơi đây là vùng đất hoang hóa, rừng rậm với nhiều loài thú dữ, các bậc tiền nhân từ vùng Ngũ Quảng di dân đến đây cùng nhau khai hoang, lập ấp, phát

triển nông nghiệp. Thời gian trôi qua, công cuộc khẩn hoang cơ bản đạt được nhiều thành tựu, việc mở đường, xây chợ, phát triển dân số, phát triển nông nghiệp đã đi vào ổn định, xóm làng đã trù phú, đời sống nhân dân ngày càng khá lên nên cần phải có một nơi để thờ cúng thần linh nhằm tạ ơn thần đã phù hộ cho nhân dân có cuộc sống ấm no, vạn vật tốt tươi. Ban đầu, đình được dựng lên bằng cây lá đơn sơ tọa lạc ở vị trí khác (cách vị trí hiện nay khoảng 1km). Trải qua một thời gian, nhân dân trong vùng cảm thấy không phù hợp nên Ban Khánh tiết

đình cùng bà con họp lại tìm địa điểm khác để dựng lại ngôi đình. Cùng lúc đó, ông Trần Văn Trung và Huỳnh Tân Cường, hai người dân trong làng hiến hai lô đất liền nhau cạnh bờ sông cho làng. Thấy vị trí này thuận lợi cho việc xây dựng lại ngôi đình nên nhân dân trong làng tổ chức di dời đình đến địa điểm mới và tồn tại đến hôm nay.

Đình bắt đầu được xây dựng lại từ năm 1830 hoàn thành sau đó nhiều năm với quy mô kiến trúc lớn và bền vững hơn đình cũ và ở vị trí như hiện nay. Đình được xây dựng lại bao gồm các hạng mục: Cổng,

bức bình phong, hai ngôi miếu Thổ thần, miếu Ngũ hành; các nhà: Võ ca, Tiền điện, Chánh điện, nhà Khách và nhà Tiên sư với kiến trúc chung là ba gian hai chái kết cát cột, kèo bằng gỗ, nền lát gạch tàu, mái lợp ngói âm dương và ngói vảy cá, vách gỗ, cửa gỗ. Sau khi tạo dựng khang trang, các vị bô lão trong vùng mới họp lại thống nhất làm đề nghị gửi về triều đình nhà Nguyễn xin phong sắc cho đền. Đền được sắc phong đầu tiên gồm hai sắc Đại càn quốc gia Nam Hải và Bốn cảnh thành hoàng vào ngày 27 tháng 11 năm Thiệu Trị năm thứ 5 (1845), đợt thứ hai cũng gồm hai sắc như trên được sắc phong vào ngày 26 tháng 12 năm Thiệu Trị năm thứ 5 (1845), đợt thứ ba cũng là hai sắc như trên được sắc phong vào ngày 8 tháng 11 năm Tự Đức năm thứ 3 (1850) (đền có tất cả 6 sắc phong).

Ngôi đền tuy không đồ sộ nhưng các đồ án trang trí trên các

công trình điêu khắc gỗ cộng với các hiện vật còn lưu giữ như: Bao lam, khánh thờ, hoành phi, long trụ, long đình, câu đối, ...đã nâng cao giá trị nghệ thuật cho ngôi đền. Các đồ án trang trí này thể hiện sự độc đáo, sắc sảo, tài hoa của những người thợ thủ công bậc thầy qua các đề tài: Dơi, hoa mẫu đơn, cuốn thư, chuột, chim, tứ quý (mai - lan - cúc - trúc), tứ linh (long - lân - qui - phụng), tùng - lộc, mai - hạc,.. Hiện tại đền còn lưu giữ nhiều hiện vật bằng gỗ có niên đại hàng trăm năm, rất có giá trị, tiêu biểu như: Bốn cuốn thư, hai cặp long trụ, một long đình, mười hoành phi, hai bộ lỗ bộ, bốn đôi liền áp cột, sáu sắc phong, sáu hương án, năm khánh thờ, ba bao lam,... Các liền áp cột, hoành phi, câu đối, khánh thờ, long trụ, long đình,... được trang trí công phu, sống động. Các câu chữ ở liền, hoành phi được thể hiện trên nền là long phụng bay lượn, chim muông hoa lá,... đều được sơn son thếp vàng. Đây là công trình kiến trúc nghệ thuật tập trung nhiều loại hình nghệ thuật điêu khắc: Chạm nổi, chạm ẩn, chạm lộng, chạm hai lớp, đục, chạy chỉ, tiện,... ở một trình độ kỹ thuật cao của nghề chạm khắc gỗ Việt Nam đầu thế kỷ 20. Đền Long Thạnh đã qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo nhưng quy mô nhất là vào năm 1900, hoàn thành vào năm 1902 với quy mô và kiến trúc như hôm nay.

Đền ngoài giá trị về vật thể còn có giá trị về phi vật thể. Các lễ hội của đền được bảo đảm các yếu tố truyền thống với chủ lễ, lễ sinh, các bài văn tế, tàn, lộng, nghi thức thỉnh sắc, rước sắc,...và ba năm thì mời hát bội một lần. Vào các ngày này, nhân dân trong vùng tề tựu về cùng

quây quần bên nhau để thưởng thức các vở hát bội truyền thống, cùng hàn huyên, kể lại thời ông cha đi mở đất. Đây là một công trình kiến trúc điêu khắc gỗ nên việc giữ gìn các tác phẩm nghệ thuật này đòi hỏi phải có sự đầu tư qui mô lớn về nhiều mặt nhất là kinh phí. Vì vậy, cần phải có sự quan tâm đầu tư của Nhà nước và sự đóng góp của các tầng lớp nhân dân trong và ngoài tỉnh để bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật của di tích nhằm giáo dục giá trị thẩm mỹ cho các thế hệ hôm nay và mai sau kết hợp với các di tích khác trong vùng hình thành tour, tuyến du lịch trong tương lai. Đặc biệt, đây là xã đầu tiên ở tỉnh Bến Tre có hai ngôi đền được xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia (đền Long Phụng và đền Long Thạnh). Vì thế, chúng ta có thể kêu gọi các mạnh thường quân, các doanh nghiệp đầu tư kinh phí xây dựng tour du lịch sinh thái kết hợp với tâm linh cùng với chùa Thiên Thọ (di tích cấp tỉnh), phà Tam Hiệp (trước cổng đền) để tham quan vườn cây ăn trái và các di tích của xã Long Định.

Khu vực bảo vệ di tích được xác định theo biên bản và bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích trong hồ sơ. Ngoài ra, Quyết định cũng yêu cầu Ủy ban nhân dân các cấp nơi có di tích được xếp hạng trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình thực hiện việc quản lý nhà nước đối với di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

Như vậy hiện nay, tỉnh Bến Tre có 02 di tích quốc gia đặc biệt, 16 di tích quốc gia và 43 di tích cấp tỉnh.■



Các trang trí trong đền. Ảnh: BQLĐT



Nội thất đền Long Thạnh. Ảnh: BQLĐT



Quang cảnh Đại hội. Ảnh: QA



Diễu hành qua lề đài. Ảnh: QA



Vòng đua. Ảnh: QA



Bí thư Tỉnh ủy Võ Thành Hạo thắp đuốc truyền thống tại Lễ Khai mạc Đại hội TDTT tỉnh Bến Tre lần thứ VIII - năm 2018. Ảnh: QA

# **ĐẠI HỘI THỂ DỤC THỂ THAO CÁC CẤP TỈNH BẾN TRE LẦN THỨ VIII NĂM 2017 - 2018, THÀNH CÔNG KHÔNG CHỈ từ những thu hoạch về chuyên môn!**

**THU PHƯƠNG**

**T**hế là Ngày hội Thể thao lớn nhất của Bến Tre, Đại hội Thể dục thể thao (TDTT) lần thứ VIII năm 2018, cuộc hội tụ của các nhà quản lý, huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài v.v ngành TDTT các cấp trong tỉnh được tổ chức định kỳ 4 năm một lần, đã chính thức khép lại bằng buổi lễ bế mạc diễn ra khá trang trọng và đầy ý nghĩa tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh Bến Tre vào chiều ngày 23/5/2018.

Cũng như bao kỳ Đại hội trước, Đại hội đã xác định và khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, điều hành và các đoàn VĐV đạt thành tích tốt khi tham dự đại hội.

## **TỪ NHỮNG SỐ LIỆU THU HOẠCH ĐƯỢC...**

Theo báo cáo tổng kết công tác tổ chức Đại hội thì nhìn chung, các huyện, thành phố, bốn ngành, đoàn thể cấp tỉnh là Quân sự - Biên phòng, Công an, Giáo dục và Đào tạo, Liên đoàn Lao động đều đã thành lập Ban Tổ chức, xây dựng kế hoạch tổ chức, ban hành điều lệ đại



PGĐ Sở VHTTDL Nguyễn Thịện Chí trao giải Nhất, Nhì và Ba cho bộ môn bóng đá nam tại Đại hội. Ảnh: QA

hội cấp mình, hướng dẫn cấp cơ sở tổ chức Đại hội TDTT đúng tiến độ quy định.

Nếu ở cấp cơ sở có đủ 100% đơn vị (164 xã/phường, thị trấn) tổ chức xong đại hội trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 12/2017, bình quân là 5 môn thể thao (bóng đá 11 người, bóng đá 5 người, bóng chuyền, đẩy gậy, cờ tướng v.v) với tổng cộng 37.642 VĐV, 2.978 huấn luyện viên, 1.568 trọng tài tham gia, tổng kinh phí sử dụng là 3.881.695.000đ, trong đó ngân

sách 2.762.434.000đ và nguồn thu khác (xã hội hóa) 1.119.361.000đ và tổ chức Lễ khai mạc theo đúng nghi thức được hướng dẫn, đầy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, các xã điểm đều mời các đơn vị còn lại đến tham dự và tổ chức họp rút kinh nghiệm ngay sau lễ khai mạc, thì toàn bộ Đại hội của khối huyện, thành phố và bốn ngành, đoàn thể cấp tỉnh cũng bắt đầu từ việc xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện, quan tâm hình thức tổ chức, nội dung phong

phú, trang trí đẹp, bám vào hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội cấp tỉnh, thời gian tổ chức đúng theo kế hoạch đã dự kiến, số môn thi đấu đảm bảo theo quy định và tất cả các huyện, thành phố đều chọn điểm để chỉ đạo và rút kinh nghiệm chung.

Ở khối huyện, thành phố, Ba Tri là địa phương được chọn tổ chức Đại hội điểm khối huyện, thành phố trong tỉnh ở Đại hội kỳ này. Đại hội Thể dục thể thao huyện Ba Tri khai mạc vào ngày 17/11/2017 với sự góp mặt của 320 huấn luyện viên, 29 trọng tài và 1.795 vận động viên, tham gia tranh tài 9 môn thể thao và Chợ Lách là huyện “khóa đuôi”, khai mạc vào ngày 15/4/2018 với sự góp mặt của 52 huấn luyện viên, 35 trọng tài và 596 vận động viên, tham gia tranh tài 9 môn thể thao. Trong khi đó, Đại hội Thể dục thể thao Quân sự tỉnh lần thứ VIII năm 2017 (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp tổ chức) diễn ra từ ngày 12 đến ngày 13/6/2017 tại TP Bến Tre với 488 VĐV, 40 HLV, 20 trọng tài tham gia 9 môn thi đấu (trong đó có 1 môn thể thao dân tộc), tranh tài 58 bộ huy chương và sau cùng là Đại hội TDTT của Liên đoàn Lao động tỉnh, từ ngày 08 đến ngày 09/5/2018.

Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Bến Tre lần thứ VIII năm 2018 được tổ chức 15 môn, chia thành 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 tổ chức 8 môn từ ngày 11/11/2017 đến ngày 06/5/2018, gồm vòng loại môn bóng đá nam 11 người; bóng đá mini nam, bóng chuyền hơi nữ, Vovinam, Karatedo, việt dã, thể dục Aerobic và cầu lông.

Giai đoạn 2 - Vòng chung kết Đại hội (từ 12 đến 23/5/2018), với 7 môn còn lại là bóng chuyền nam, điền kinh, bơi lội, đẩy gậy, võ cổ truyền, cờ tướng và bóng đá mini nữ.

Về tham dự Đại hội TDTT tỉnh Bến Tre lần thứ VIII năm 2018 có tổng cộng 1.756 người, gồm 118 lãnh đạo đội, 190 huấn luyện viên, 221 trọng tài, 1.221 vận động viên (824 nam, 396 nữ) của 13 đoàn (9 huyện, thành phố và 4 ngành, đoàn thể tỉnh), tranh tài 149 bộ huy chương.

Đoàn tham dự nhiều môn nhất của Đại hội là thành phố Bến Tre, dự tất cả 15 môn của Đại hội, kể đến là Ba Tri 13/15, Mỏ Cày Bắc 13/15, Thạnh Phú 12/15, Giồng Trôm 11/15. Đoàn tham dự ít nhất là khối Công nhân, viên chức, lao động tỉnh, tham dự 4/15 môn và là đoàn duy nhất không được xếp hạng toàn đoàn (do tham dự không quá nửa tổng số môn của Đại hội).

Trong 15 môn thi đấu tại Đại hội, nhóm môn có nhiều đơn vị tham gia nhất là điền kinh (12), cờ tướng (11), cầu lông (10), bóng đá nam, đẩy gậy, Karatedo (đều 9), nhóm có số đơn vị tham gia ít nhất là thể dục Aerobic (3), bóng đá mini nữ (4).

Tổng kinh phí sử dụng của Đại hội cấp tỉnh là 2.229.897.000đ (Hai tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, tám trăm chín mươi bảy ngàn đồng) từ nguồn ngân sách.

### ...VÀ NHỮNG THÀNH CÔNG NGOÀI Ý NGHĨA CHUYÊN MÔN ĐƠN THUẦN.

Trước hết, có thể khẳng định, đây lại là một kỳ Đại hội TDTT được tổ chức thành công ở Bến Tre. Thành công không chỉ qua các số

liệu trong báo cáo, các chỉ số tăng tiến về thành tích chuyên môn ở một số môn cụ thể nào đây, mà chính là nhờ đại hội lần này được diễn ra trong thời điểm nhằm góp phần phục vụ những ngày kỷ niệm các sự kiện chính trị trọng đại Đảng, của dân tộc và của quê hương Bến Tre trong năm 2018: 58 năm Ngày Bến Tre Đồng Khởi 17/1, 88 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3/2, 43 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4 và Ngày Quốc tế Lao động 1/5, 128 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu v.v

Và xét ở góc độ khác, Đại hội TDTT ba cấp ở Bến Tre dù diễn ra trong một số điều kiện chưa có nhiều thuận lợi, như cơ sở vật chất TDTT bị xuống cấp, sân bãi dụng cụ, trang thiết bị thiếu thốn, kinh phí ở không ít nơi còn eo hẹp, việc cập nhật kiến thức mới trong lĩnh vực TDTT còn chậm và chưa phủ khắp v.v nhưng nhìn chung, thông qua việc tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận



Vươn xa. Ảnh: Q.A

động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” ở các lực lượng xã hội trong tỉnh, hiện đã xuất hiện nhiều nhân tố mới trong công tác tổ chức điều hành, trong khâu đào tạo - huấn luyện nên từ đó, thể thao Bến Tre vừa có thêm không ít tài năng thể thao ở các cấp, vừa thực hiện nhiệm vụ chính trị là góp phần làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân và lành mạnh hóa xã hội ở nhiều khu vực dân cư trong tỉnh.

Đặc biệt, chương trình Lễ Khai mạc đại hội các cấp tổ chức nghiêm túc, trọng thị và đảm bảo các yêu cầu đặt ra. Riêng Lễ khai mạc Đại hội tỉnh Bến Tre lần thứ VIII năm 2018 được chuẩn bị chu đáo, hoành tráng và tính nghệ thuật cao, lực lượng tham gia rất đông với chương trình biểu diễn nghệ thuật sinh động, có sự kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn giữa nghệ thuật và TDTT, đặc biệt là các phong trào TDTT quần chúng. Chương trình đã tái hiện những hình ảnh lịch sử quê hương, đất nước, qua đó giáo dục truyền thống cho giới trẻ. Phần nghi thức diễn ra trang trọng, nghiêm túc, tạo ấn tượng tốt đối với các đại biểu, khách mời, khán giả và các đoàn tham dự cũng như nhân dân trong và ngoài khu vực theo dõi truyền hình trực tiếp.

## **CHO ĐẾN NHỮNG BUỚC NGOẶC ĐÁNG GHI NHẬN VỀ MẶT TỔ CHỨC VÀ CHUYÊN MÔN**

Đại hội Thể dục thể thao các cấp diễn ra trong gần 2 năm trên các địa bàn dân cư trong tỉnh, thu hút sự tham gia của nhiều tầng lớp nhân dân và lực lượng xã hội, công tác tổ chức tại từng địa phương, đơn vị đảm bảo an toàn tuyệt đối. Chất

lượng chuyên môn trong thi đấu ở một số môn như bóng đá nam 11 người, bóng đá mini nam 5 người, bóng chuyền nam, bóng chuyền hơi nữ được nâng cao hơn so với kỳ Đại hội lần thứ VII năm 2014.

Ban Tổ chức Đại hội các cấp trong tỉnh đã có sự chuẩn bị và triển khai các văn bản, kế hoạch, điều lệ thi đấu các môn đúng với yêu cầu, phù hợp với thực tế của phong trào TDTT, qua đó góp phần giúp khơi dậy và phát triển thành tích thể thao của địa phương, ngành trong tỉnh.

Công tác tổ chức thi đấu ở đa số các địa phương, đơn vị được triển khai đúng kế hoạch. Đối với Đại hội cấp tỉnh, công tác tổ chức thi đấu được triển khai đúng kế hoạch, các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ được chuẩn bị khá chu đáo nên đạt hiệu quả cao; lực lượng trọng tài làm nhiệm vụ điều hành khách quan, vô tư, đúng theo luật và điều lệ, đánh giá chính xác kết quả các trận đấu.

Các địa phương, ngành, đoàn thể tỉnh có sự chuẩn bị lực lượng VĐV tham gia đại hội cấp tỉnh đạt yêu cầu về chuyên môn, nhất là lực lượng VĐV trẻ. Đa số đều nghiêm túc chấp hành luật và điều lệ của đại hội, không có biểu hiện tiêu cực cũng như chưa phát hiện tình trạng gian lận, móc ngoặc làm ảnh hưởng đến các kết quả thi đấu giữa các đoàn.

Ban Tổ chức Đại hội ở từng địa phương, đơn vị đã triển khai tốt công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan cho Đại hội theo điều kiện kinh phí eo hẹp là một nỗ lực đáng khích lệ. Đối với Đại hội cấp tỉnh, Ban Tổ chức đã phối hợp tốt với Đài Phát thanh và Truyền

hình, Báo Đồng Khởi, Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre và các huyện triển khai tốt công tác thông tin, tuyên truyền cho đại hội trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổ động trực quan tại địa điểm thi đấu các môn trong toàn Đại hội và trên địa bàn toàn tỉnh.

Công tác an ninh trật tự được Ban Tổ chức từng Đại hội có sự quan tâm. Đối với Đại hội cấp tỉnh, công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, công tác hậu cần, công tác y tế, chăm sóc sức khỏe, chữa trị chấn thương được các Tiểu ban chuyên môn trực thuộc Ban Tổ chức quan tâm trước và trong đại hội, đảm bảo tuyệt đối không có trường hợp đáng tiếc nào xảy ra.

Nếu xét trình độ chuyên môn của các VĐV ở Đại hội VIII so với lần tổ chức cách đây 4 năm thông qua các số liệu về chuyên môn, thì chắc chắn nó có độ tăng trưởng nhất định, dù vẫn còn đó những độ vênh không tránh khỏi về phép so sánh.

Từ Đại hội TDTT tỉnh Bến Tre lần thứ VIII năm 2018 vừa kết thúc, tuy có một số tiến bộ đáng mừng về các mặt nhưng chắc chắn rồi đây, Thể thao Bến Tre vẫn còn nhiều chuyện phải làm nhằm hướng đến việc đạt thành tích tốt nhất trong khả năng tại Đại hội Thể thao cấp toàn quốc lần thứ VIII năm 2018 vào tháng 11 tới tại Hà Nội. Tuy nhiên, điều cốt lõi có thể khẳng định là để có được những thành công này, các nhà tổ chức đã phải nỗ lực hết mình để hoàn thành nhiệm vụ không chỉ đơn thuần về lĩnh vực chuyên môn TDTT trong những ngày cả quê hương và đất nước long trọng kỷ niệm những ngày lễ trọng đại của dân tộc. ■

Bước vào thế kỷ thứ 21, cụm từ “Hội nhập quốc tế” có lẽ không còn quá xa lạ trong mỗi chúng ta. Khoảng 3 thập kỷ gần đây, trong khi ngành du lịch ở các nước trong khu vực và một số nước phương Tây đã phát triển nhanh chóng theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và mang tính cạnh tranh cao thì ngành du lịch Việt Nam vừa kịp hình thành và chập chững bước vào thời kỳ đổi mới và hội nhập. Không thể nằm ngoài vòng xoáy hội nhập, ngành du lịch Bến Tre tuy còn non trẻ so với các tỉnh, thành trên cả nước nhưng bằng lòng nhiệt huyết, sự đam mê và sự cố gắng phấn đấu đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ.

Ngành du lịch tinh nhà đã dần có đóng góp không nhỏ vào sự tăng trưởng kinh tế, trong năm 2017 tổng lượt khách đến Bến Tre đạt 1.291.444 lượt, tăng 12% so cùng kỳ, trong đó khách quốc tế đạt 550.000 lượt, tăng 9% so với cùng kỳ; khách nội địa đạt 741.444 lượt, tăng 14% so cùng kỳ; tổng thu từ hoạt động du lịch đạt 1.057 tỉ đồng, tăng 23% so cùng kỳ. Riêng trong 6 tháng đầu năm 2018, lượng khách và doanh thu từ hoạt động du lịch tăng cao so với cùng kỳ năm 2017. Tổng khách du lịch đến Bến Tre đạt 837.416 lượt, tăng 30% so cùng kỳ, trong đó khách quốc tế đạt trên 360 ngàn lượt; tổng thu từ hoạt động du lịch đạt 676,707 tỉ đồng tăng 26,5% so cùng kỳ. Bên cạnh đó, hoạt động du lịch đã góp phần phát huy các trị truyền thống văn hóa bản địa, nhiều hoạt động lễ hội được quan tâm nâng lên cả về quy mô và tính chất (Lễ hội Dừa, Lễ hội cây trái ngon – an toàn, Lễ hội Nghinh ông, Tuần lễ



Lãnh đạo Tổng cục Du lịch và lãnh đạo tỉnh Bến Tre tham quan gian hàng khởi nghiệp du lịch trong Tuần lễ Văn hóa - Du lịch tỉnh Bến Tre lần thứ II - năm 2017. Ảnh: ND

## DU LỊCH BẾN TRE trong xu thế hội nhập quốc tế

PHÒNG QUẢN LÝ DU LỊCH

Văn hóa – Du lịch - Âm thực được tổ chức ở tỉnh và trên địa bàn các huyện, thành phố). Du lịch phát triển cũng đã góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho lực lượng lao động nhàn rỗi tại địa phương, nâng cao mức sống cho người dân góp phần thỏa mãn nhu cầu vật chất và tinh thần cho mọi tầng lớp nhân dân. Khi cuộc sống được đảm bảo thì du lịch không còn là sở thích mà trở thành nhu cầu và thói quen, đó cũng là động lực để ngành du lịch Xứ Dừa vận động không ngừng nghỉ trong thế giới hội nhập ngày nay với nhiều thuận lợi

và thời cơ những cũng không ít khó khăn thách thức.

### THUẬN LỢI VÀ CƠ HỘI THỜI HỘI NHẬP

Có thể nói, tiềm năng du lịch Bến Tre là một thế mạnh hàng đầu tạo điều kiện thuận lợi để ngành du lịch tinh nhà xác định và nâng cao vị thế của mình so với các tỉnh, thành trong khu vực và trên cả nước nước. Bến Tre có nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên nhân văn hết sức đa dạng và phong phú, là tỉnh có diện tích trồng dừa lớn nhất Việt Nam, hệ thống kênh rạch chằng chịt, đất đai phù sa màu mỡ,



Ông Nguyễn Hữu Thọ - Chủ tịch Hiệp hội Du lịch Việt Nam phát biểu tại Hội thảo. Ảnh: ND

cây lành trái ngọt, người dân hiền hòa, mến khách và thân thiện,... cùng với sự ổn định về chính trị, trật tự an toàn xã hội đảm bảo đã tạo lòng tin và sự an tâm cho du khách. Phát huy nội lực sẵn có cùng với sự ra đời đúng thời điểm của Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 22-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bến Tre về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, qua đó nhận thức của các ngành, các cấp, người dân, doanh nghiệp về vị trí, vai trò, định hướng phát triển du lịch được quan tâm chú trọng, ngày càng được nâng cao và cùng cộng đồng trách nhiệm trong sứ mệnh phát triển du lịch đến năm 2030 thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

Để kịp thời sánh bước hội nhập, công tác đào tạo tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về du lịch được chú trọng tổ chức thường xuyên, nguồn nhân lực nhất là lao động trực tiếp tại các khu, điểm, cơ sở lưu trú du lịch có sự chuyên biến trong thái độ ứng xử và cung cách phục vụ, giao tiếp với khách du lịch, phần nào đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại trong xu thế hội nhập. Công tác thông tin, tuyên truyền quảng bá du lịch được cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch quan tâm thực hiện thường xuyên, liên tục. Chương trình hợp tác, liên kết phát triển du lịch giữa Bến Tre với tỉnh, thành phố tiếp tục phát huy hiệu quả. Hiện nay, Bến Tre đã liên

kết với cụm liên kết phía Đông đồng bằng sông Cửu Long và một số tỉnh thành như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Phú Yên,... đã góp phần thuận lợi để mở rộng thị trường trong thực hiện thông tin xúc tiến, quảng bá và kết nối phát triển tour, tuyến du lịch của Bến Tre với các tỉnh, thành khác trên cả nước.

Các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch đã và đang tiếp tục tập trung đẩy nhanh tiến độ đưa vào sử dụng. Các dự án đầu tư cơ sở vật chất phục vụ du lịch đã thu hút được nhiều nhà đầu tư đến khảo sát, tìm hiểu và lập dự án xin chủ trương đầu tư. Việc khai thác và đưa vào sử dụng tàu cao tốc (tuyến Bến Tre – Vũng Tàu và ngược lại) phục vụ nhu cầu của khách du lịch góp phần không nhỏ trong việc thúc đẩy sự phát triển du lịch tỉnh nhà.

Các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch đã quan tâm đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng cơ sở kinh doanh, tổ chức nhiều loại hình, sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch mới đưa vào khai thác, chất lượng dịch vụ và thái độ giao tiếp, phục vụ khách được các doanh nghiệp quan tâm theo hướng “Úng xứng văn minh, thân thiện, trách nhiệm, tôn trọng khách hàng” đã tạo được ấn tượng tốt trong lòng du khách trong và ngoài nước. Các sản phẩm du lịch mang tính đặc thù của vùng sông nước miệt vườn, xứ sở dừa, vườn cây ăn trái, làng nghề.... được khai thác, nhiều tour, tuyến điểm du lịch đã níu giữ chân được du khách không chỉ là khách quốc tế mà cả dòng khách nội địa trong và ngoài tỉnh.

Khi hội nhập, thị trường du lịch Bến Tre sẽ được mở rộng, nhiều thị

phân du khách được các doanh nghiệp du lịch mở rộng khai thác, đồng thời còn có điều kiện tiếp thu học hỏi kinh nghiệm, trình độ quản lý, khai thác phát triển những loại hình du lịch mới tại Bến Tre. Ngoài ra, khả năng thu hút đầu tư nước ngoài cho du lịch ngày càng cao, đặc biệt từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, Bến Tre đã đẩy mạnh, tăng cường ứng dụng công nghệ trong phát triển du lịch, hình ảnh du lịch Xứ Dừa Bến Tre xuất hiện ngày càng nhiều với tần suất dày đặc hơn (quảng bá, trao đổi mua bán dịch vụ sản phẩm du lịch, truy cập thông tin,...), từ đó có thể thấy rằng du lịch Bến Tre đã được tiếp cận và gắn kết nhiều trong hành trình du lịch của du khách gần xa trong và ngoài nước, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng của du lịch trong nền kinh tế tỉnh nhà.

### KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC

Song song cùng những thuận lợi, cơ hội có được trong xu thế hội nhập, Bến Tre phải đối mặt với những thách thức không hề nhỏ. Nguồn nhân lực du lịch được quan tâm đào tạo, tập huấn thường xuyên nhưng vẫn còn hạn chế về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, chưa đáp ứng kịp thời sự năng động, nhạy bén trong xu thế toàn cầu hóa. Sản phẩm du lịch còn nhiều nét tương đồng với các tỉnh trong khu vực sẽ tạo áp lực cạnh tranh, thị trường khách du lịch đến Bến Tre sẽ bị thu hẹp hoặc mất dần nếu chậm đổi mới và tạo sự khác biệt về sản phẩm du lịch Xứ Dừa; ngoài ra Bến Tre còn chịu sự ảnh hưởng từ những biến động của thế giới (kinh tế, chính trị, xã hội,...); việc phát triển khai thác du lịch

nhanh thiếu tính bền vững, khai thác không đi đôi với bảo tồn các giá trị tài nguyên hiện có sẽ làm mất cân bằng sinh thái gây tác hại đến môi trường và sự sống con người, sự biến đổi khí hậu ít nhiều ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch. Công tác xúc tiến quảng bá được tăng cường nhưng chưa thật sâu rộng, chưa thỏa mãn nhu cầu tìm kiếm và mua sản phẩm du lịch Bến Tre của các hãng lữ hành và du khách. Hạ tầng giao thông phục vụ du lịch phát triển thiếu sự đồng bộ, chưa có cơ chế chính sách ưu đãi thu hút đầu tư cho hoạt động du lịch... từ đó ảnh hưởng đến việc thu hút kêu gọi đầu tư, càng tăng thêm sức ép cạnh tranh trong phát triển du lịch thời kỳ hội nhập.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh và ngày một khẳng định vị thế trên trường quốc tế, ngành du lịch Bến Tre cần tập trung tuyên truyền nâng cao hơn nữa nhận thức về vị trí, vai trò của các cấp, các ngành, cộng đồng địa phương, quần chúng nhân dân và doanh nghiệp trong sự phát triển du lịch tỉnh nhà. Trong xây dựng sản phẩm du lịch cần mang tính tập trung tránh sự dàn trải, tạo sự khác biệt, độc đáo so với các tỉnh thành trong khu vực, khuyến khích phát triển du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng sao cho phù hợp với nhu cầu thị trường, hướng đến sản phẩm du lịch đặc thù Xứ Dừa Bến Tre ngày càng chất lượng, chuyên nghiệp và thỏa mãn nhu cầu chính đáng của du khách. Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực ngắn hạn và dài hạn; vận động doanh nghiệp du lịch quan tâm và có chính sách thu hút đội ngũ lao động đã qua đào tạo chuyên

môn về làm việc tại đơn vị từ đó sẽ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hướng đến đội ngũ nhân lực phục vụ du lịch ngày càng năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả và ứng dụng công nghệ trong công tác thông tin, xúc tiến quảng bá du lịch thông qua các kênh thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử du lịch của tỉnh; nâng tầm tổ chức các hoạt động lễ hội có ý nghĩa và mang tính hội nhập cao... Tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân nâng cao ý thức trách nhiệm đối với môi trường du lịch và môi trường xã hội, cải thiện môi trường “xanh, sạch, đẹp”; xây dựng nhà vệ sinh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch, bảo vệ môi trường, thu gom xử lý rác thải, nước thải,... Xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi du lịch, không ngừng đẩy mạnh liên kết hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh trong cụm liên kết, với các tỉnh, thành trên cả nước và trên thế giới để kết nối tour tuyến, hợp tác quốc tế mở rộng thị trường, kêu gọi đầu tư phát triển du lịch tỉnh nhà.

Chúng ta đang sống trong thời kỳ toàn cầu hóa, mở cửa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đó là xu hướng vận động tất yếu của xã hội, có hội nhập là có thị trường, có hội nhập là có phát triển. Vì vậy ngành du lịch Bến Tre cần tiếp tục tăng tốc, năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp, lấy doanh thu, lợi nhuận và giải quyết việc làm để làm thước đo của sự phát triển nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, không bị tuột ra khỏi vòng xoay của “bánh xe” hội nhập.■



Quang cảnh Tòa thánh Châu Minh thuộc phái Tiên Thiên của Cao Đài Việt Nam. Điểm đến du lịch tâm linh hyphen Châu Thành - Bến Tre. Ảnh: LL

## DU LỊCH - VĂN HÓA; VĂN HÓA - DU LỊCH

LÊ LUÔNG

**Bến Tre là vùng sông nước, được bao phủ bởi 4 nhánh hạ lưu của dòng sông Mê Kông tạo thành 3 dải cù lao (cù lao Minh, cù lao Bảo và cù lao An Hóa). Là tỉnh nằm chung trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), tuy nhiên Bến Tre vẫn có nét riêng của mình về văn hóa miệt vườn của quê hương Xứ Dừa mà nơi khác không có. Để phát triển ngành Du lịch nói chung, không một địa phương nào, hay quốc gia nào không coi trọng du lịch văn hóa, bởi đây là loại hình du lịch tiêu biểu và có nhiều thuận lợi, không phụ thuộc vào thời gian hay thời tiết,... Du lịch văn hóa và văn hóa trong du lịch không chỉ tạo nên sức hút cho mỗi điểm đến mà còn giúp cho văn hóa địa phương đến gần hơn với bạn bè các dân tộc trong cả nước và cả năm châu.**

**D**u lịch sinh thái sông nước Xứ Dừa Bến Tre được thiên nhiên ban tặng một tài nguyên du lịch dồi dào và phong phú, đầy tiềm năng; bên cạnh du lịch vui chơi giải trí, du lịch về nguồn, du lịch trải nghiệm trong rừng dừa, trải nghiệm rừng ngập mặn, du lịch biển, du lịch cộng đồng homestay,... thì du lịch nghiên cứu văn hóa ngày càng thu hút du khách; đặc biệt là khách nước ngoài. Đối với du khách có sở thích nghiên cứu, khám phá văn hóa và phong tục tập quán người dân bản địa của nơi đến, thì du lịch văn hóa chính là “chìa khóa” để họ mở ra cánh cửa đó. Du lịch văn hóa là một thế mạnh, dòng sản phẩm

chính của du lịch Việt Nam mà Chính phủ đã xác định trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Về di sản văn hóa Bến Tre như lễ hội ít, những di tích "ít ỏi" nhưng mang đậm nét đặc trưng riêng và cũng có thể tạo được sự chú ý đối với những nhóm du khách tham quan, nghiên cứu, học tập,... hoặc đối với nhóm phân khúc khách du lịch khác vẫn có thể tìm hiểu thêm văn hóa bản địa trong chuyến hành trình của mình.

Bến Tre hiện có 44 di tích lịch sử văn hóa, lịch sử cách mạng cấp tỉnh; 17 di tích cấp Quốc gia, trong đó có 02 di tích quốc gia đặc biệt là di tích Đồng Khởi, xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam và Di tích Mộ và khu lưu niệm nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu, xã An Đức, huyện Ba Tri. Các di tích, các công trình kiến trúc văn hóa đều gắn với những danh nhân trong lịch sử như: Võ Trường Toản, Trương Vĩnh Ký, Phan Văn Trị, Phan Thanh Giản, Nguyễn Thị Định, Đồng Văn Cống, Lê Quan Quang (Tán Kê), Lãnh binh Nguyễn Ngọc Thăng,... và nhiều di tích kiến trúc nghệ thuật văn hóa như đình, chùa, miếu,... Những thắng cảnh ấy cũng được du khách quan tâm và các hãng lữ hành cũng đưa vào tour tham quan cho du khách tập phong ngày càng đông.

Không thể bỏ đi những ngày hội mang nét văn hóa nhân văn của quê hương đã thu hút được nhiều du khách đến tham dự. Đó là những ngày hội truyền thống của người dân Xứ Dừa như: Lễ hội Nghinh Ông xã Bình Thắng huyện Bình Đại



Những mâm xôi, bánh, hoa, quả được bày cúng nhân ngày giỗ cụ Phan Văn Trị. Ảnh: LL

(tháng 6 hàng năm) và xã Thạnh Hải huyện Thạnh Phú (tháng giêng hàng năm) dành cho những người dân vùng biển để cầu cho có mùa bội thu trong những chuyến đánh bắt ngoài khơi; Ngày hội truyền thống Văn hóa Bến Tre 1/7 đến 3/7 hàng năm, đây là ngày sinh và ngày mất của Cụ Đồ Chiểu (Nguyễn Đình Chiểu là một nhà thơ yêu nước, một thầy thuốc của nhân dân, một nhà giáo của thế hệ ngày nay); Ngày hội truyền thống cách mạng (Đồng Khởi 17/1/1960), hàng năm lấy ngày 17/1 làm ngày hội nhằm ôn lại những truyền thống anh dũng của người dân Bến Tre trong công cuộc giải phóng dân tộc; Lễ hội trái cây ngon an toàn (mùng 5 Đoan Ngọ) hàng năm nhằm tôn vinh những nghệ nhân, những nông dân đã sản xuất nhiều loại cây giống và cho ra những sản phẩm dịu ngọt của vùng vương quốc trái cây Cái Mơn - Chợ Lách; ngoài ra còn nhiều lễ hội

mang nét văn hóa vùng đồng bằng miền Tây Nam Bộ như những kỳ cúng đình, chùa,...

Các làng nghề truyền thống của địa phương có hàng trăm năm tuổi như làng nghề rượu Phú Lễ (xã Phú Lễ, huyện Ba Tri), làng Nghè đan đát (xã Phước Tuy, huyện Ba Tri), làng nghề hoa kiêng - cây giống (Cái Mơn - Chợ Lách), làng nghề kẹo dừa (TP. Bến Tre và Mỏ Cày Nam), làng nghề bó chổi (xã Mỹ Hung, huyện Thạnh Phú), làng nghề dệt chiếu (xã An Hiệp, huyện Châu Thành), làng nghề Bánh tráng Mỹ Lồng - xã Mỹ Thạnh, bánh phòng Sơn Đốc - xã Hưng Nhượng (huyện Giồng Trôm) hay nghề làm bánh dừa (xã Đại Điền, huyện Thạnh Phú)... Tất cả các làng nghề và nghề truyền thống ấy đã thể hiện lên nét văn hóa đặc trưng của Bến Tre trong những thế kỷ qua mà ông cha đã truyền và gìn giữ đến ngày nay. Những sản phẩm ấy cũng là

món quà hành trình dành cho khách tham quan, trải nghiệm khi đến Bến Tre.

Những điểm đến phong phú đa dạng như thế của Du lịch - Văn hóa thi không chỉ dừng lại ở “cưỡi ngựa xem hoa” mà cần phải không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ là hết sức quan trọng để đáp ứng nhu cầu của du khách. Theo đó, cần tập trung vào sản phẩm du lịch gắn với di sản văn hóa, địa danh lịch sử, làng nghề truyền thống; tập trung những thế mạnh của các địa phương trong việc xây dựng thương hiệu du lịch "Sinh thái sông nước Xứ Dừa". Do vậy! việc phát triển du lịch cộng đồng, du lịch homestay là xu hướng phát triển mạnh của Bến Tre trong thời gian tới nhằm đưa văn hóa trong cuộc sống người dân đến với du lịch, với du khách thập phương. Du khách sẽ được tiếp cận và tìm hiểu văn hóa bản địa của người dân địa phương; tham gia làm rẫy, làm vườn, bắt cá, trồng rau,... tham dự các ngày cúng miếu, cúng đình; vui chơi các trò chơi dân gian của miệt vườn được tái hiện tại những điểm tham quan,...

Hiện các sản phẩm du lịch văn hóa vẫn còn đơn điệu; tính chuyên nghiệp chưa cao; đội ngũ quản lý, thuyết minh viên tại các điểm đến còn thiếu và nhiều bất cập... thiếu các dịch vụ hỗ trợ để tăng mức chi tiêu và kéo dài thời gian lưu trú của du khách; nhân viên phục vụ các dịch vụ chưa thể hiện những hình thức văn hóa địa phương như đồng phục những chiếc áo bà ba, khăn rằn quần cổ trong những lúc phục vụ chèo xuồng hay hát ca Tài tử; chưa thể hiện nét người phụ nữ xứ dừa Đồng Khởi như hình ảnh người

chiến sĩ của đội quân tóc dài đã vang danh khắp nơi, chưa thể hiện nét văn hóa đặc trưng của quê hương để in sâu vào lòng du khách.... Nói đến văn hóa - du lịch thì việc giữ gìn văn hóa bản địa, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên, giữ gìn môi trường tốt trong du lịch thích hợp với biến đổi khí hậu trong giai đoạn hiện nay cũng là vấn đề cần sự chung tay góp sức của cộng đồng, của người làm du lịch và của du khách khi đến với quê hương Bến Tre. Những hạn chế sẽ dần khắc phục nhằm tạo sức hấp dẫn của du lịch Xứ dừa trong mắt du khách; bởi đó là những sản phẩm của trong các thiết chế văn hóa tạo lợi thế so sánh cái đặc thù của quê hương mà không phải địa phương nào cũng có được.

Thực hiện tinh thần Nghị quyết 08/NQ-TW, ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị về việc đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn đến năm 2020, đòi hỏi sự chung tay vào cuộc của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp cũng như mỗi người dân chung sức chung lòng, đồng thuận cùng bắt tay tham gia vào du lịch chứ không riêng những người làm du lịch. Bến Tre hiện đang phát triển mạnh loại hình du lịch cộng

đồng (homestay) nhằm đáp ứng nhu cầu của du khách hiện nay trong việc tìm hiểu về cuộc sống, văn hóa bản địa của nơi họ muốn đến mà Bến Tre là nơi đầy tiềm năng phát triển. Việc kết hợp hài hòa giữa du lịch văn hóa và văn hóa du lịch cần được quan tâm, nhìn nhận đúng mức, những người làm du lịch và cả cộng đồng xã hội nói chung; đặc biệt là những nhà quản lý về du lịch cùng các ngành khác liên quan cần có nhận thức được tầm quan trọng của du lịch văn hóa trong chiến lược phát triển du lịch bền vững thì chúng ta mới khai thác được hết tiềm năng của loại hình du lịch đặc biệt này.

Loại hình du lịch văn hóa và thể hiện nét văn hóa trong du lịch là sự kích thích niềm tự hào của quê hương trong mỗi người dân, mỗi du khách; làm tăng sự tôn trọng và hiểu biết về văn hóa xưa và nay, thúc đẩy việc học tập và tìm hiểu. Do vậy, việc gắn kết giữa văn hóa với du lịch, du lịch với văn hóa được xem là nền tảng thúc đẩy du lịch phát triển bền vững. Phát triển du lịch văn hóa cần trở thành nguồn lực và điều kiện thuận lợi cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa địa phương. ■



Ngư dân và du khách theo tàu cá tham gia Lễ hội Nghinh Ông tại cửa biển xã Bình Thắng - huyện Bình Đại. Ảnh: MT

# Thư viện công cộng tỉnh Bến Tre thực trạng và giải pháp kiện toàn, củng cố

PHÒNG QUẢN LÝ VĂN HÓA

**H**ệ thống Thư viện công cộng các cấp ở nước ta có vị trí, chức năng thu thập, bảo quản, tổ chức khai thác và sử dụng vốn tài liệu, bao gồm tài liệu trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; xây dựng, hình thành thói quen đọc trong nhân dân; tham gia xây dựng và tổ chức việc luân chuyển tài liệu xuống cơ sở. Đồng thời, giữ vai trò phối hợp hoạt động trao đổi tài liệu, nghiệp vụ với các Thư viện khác cùng hệ thống, trên cơ sở đảm bảo các tiêu chuẩn về Thư viện cấp tương ứng theo quy định của pháp luật; Thư viện công cộng được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và hoạt động bằng ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác...

Ở tỉnh ta, Thư viện là một trong các hoạt động của hệ thống các thiết chế văn hóa cơ sở thuộc ngành văn hóa quản lý. Cấp tỉnh có Thư viện Nguyễn Đình Chiểu là Thư viện công cộng duy nhất, được thành lập từ tháng 7/1976; cơ sở vật chất gồm có các phòng làm việc, phòng đọc, phòng mượn, phòng Internet, kho; 01 phòng đọc thiếu nhi riêng biệt.... Hệ thống Thư viện công cộng huyện, thành phố (gọi tắt cấp huyện), theo ngành đọc hiện có 09 Thư viện trực thuộc Trung tâm Văn

hoa - Thể thao cấp huyện. Hiện trạng đầu tư cho hệ thống Thư viện công cộng cấp huyện chưa đảm bảo đáp ứng các tiêu chí của một Thư viện cấp huyện và vẫn còn sứ sụng mục lục truyền thống, chưa tiến hành hiện đại hóa Thư viện (do thiếu trang thiết bị, phương tiện, nhân sự phục vụ...).

Mạng lưới Thư viện công cộng cơ sở (xã, phường, thị trấn) toàn tỉnh hiện có 32 Thư viện cấp xã (Phòng đọc sách, báo) trong Trung tâm Văn hóa – Thể thao tại các địa phương đã công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”. Huyện Giồng Trôm có 01 Thư viện (xã Châu Hòa) xây dựng riêng không bố trí trong Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã; huyện Mỏ Cày Nam có 01 Thư viện Đặng Huỳnh (do tư nhân xây dựng tại xã An Thạnh). Các huyện có 108 tủ sách pháp luật, cụ thể: Huyện Giồng Trôm có 22; huyện Ba Tri 16; huyện Mỏ Cày Nam 17; huyện Mỏ Cày Bắc 13; huyện Thạnh Phú 18; huyện Chợ Lách 11; huyện Châu Thành 22; huyện Bình Đại 11. Duy trì 85 tủ sách ở khu dân cư (Áp văn hóa) tại các huyện Mỏ Cày Nam (13 tủ sách); huyện Mỏ Cày Bắc (13 tủ sách); huyện Châu Thành (04 tủ sách); huyện Ba Tri (55 tủ

sách). Có 40 điểm Bưu điện văn hóa xã...

Nhìn chung, nhiều năm qua hoạt động hệ thống Thư viện công cộng các cấp tỉnh ta đã có những cố gắng, tích cực, không ngừng sáng tạo tìm ra phương thức hiệu quả để phát triển văn hóa đọc đến với cộng đồng, đến với bạn đọc; khẳng định sự tồn tại của các Thư viện và là cầu nối giúp bạn đọc đến gần hơn với tri thức, cũng như những văn minh của nhân loại, từ đó để ngành Thư viện có thể vững bước trên con đường chinh phục bạn đọc; tạo điều kiện quan trọng cho việc tự học, học tập suốt đời của mỗi người, góp phần xây dựng một xã hội học tập – một trong những mục tiêu quan trọng của Đảng, Nhà nước ta trong thời hội nhập. Tuy nhiên, phải nhìn nhận rằng, hệ thống Thư viện công cộng các cấp tỉnh nhà hoạt động còn không ít khó khăn, hạn chế trong hoạt động (nghiệp vụ, bổ sung tài liệu phục vụ; cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện, kinh phí, nhân sự...), những nguyên nhân đó dẫn đến hiệu quả hoạt động trong hệ thống chưa mang lại hiệu quả cao.

Để khơi dậy văn hóa đọc trong giai đoạn cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại bùng nổ rộng khắp, hệ thống Thư viện công cộng

các cấp trong tỉnh cần chủ động tổ chức các hoạt động phù hợp với mọi đối tượng tuyên truyền, quảng bá về mục đích, ý nghĩa thiết thực của việc đọc sách; hỗ trợ nghiệp vụ chuyên môn cho Thư viện trường học trong tỉnh và luân chuyển phong phú lượng sách, báo; xây dựng thói quen đọc sách cho đội ngũ trí thức trước tiên, từ đó sẽ tác động đến các thành phần khác trong xã hội. Song song đó, hưởng ứng Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15/3/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 5385 ngày 22/11/2017 về triển khai đề án “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Trong kế hoạch, đã đề ra mục tiêu chung: Xây dựng và phát triển thói quen, nhu cầu, kỹ năng và phong trào đọc (xuất bản phẩm in và điện tử) trong mọi tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh niên, thiếu niên, học sinh, sinh viên và chú trọng tới người dân ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; cải thiện môi trường đọc; góp phần nâng cao dân trí, phát triển tư duy, khả năng sáng tạo, bồi dưỡng nhân cách, tâm hồn, tăng cường ý thức chấp hành pháp luật, hình thành lối sống lành mạnh, đầy mạnh mẽ, xây dựng xã hội học tập.

Đối với mục tiêu cụ thể, trong kế hoạch đề ra mục tiêu chủ yếu đến năm 2020: Về khả năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức phấn đấu 80% học sinh, sinh viên và người học khác tại các cơ sở giáo dục

được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại các thư viện công cộng, Thư viện của các cơ sở giáo dục - đào tạo, văn hóa, khoa học; phấn đấu 20% - 25% người dân ở khu vực nông thôn, 15% - 20% người dân ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức và các dịch vụ liên quan tại các Thư viện công cộng, Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Học tập cộng đồng, điểm bưu điện - văn hóa xã, cơ quan xuất bản và phát hành. Về nâng cao kiến thức, kỹ năng đọc: Phấn đấu 30% - 40% người dân có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc và học tập suốt đời; phấn đấu 75% người sử dụng Thư viện (90% đối với học sinh, sinh viên) có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc để phục vụ học tập, nghiên cứu và giải trí. Về tăng cường hoạt động Thư viện, xuất bản: Phấn đấu đạt mức hưởng thụ bình quân sách là 05 bản/người dân và đạt 01 bản sách/người dân trong hệ thống thư viện công cộng; mỗi người dân trung bình đọc 04 cuốn sách/năm; phấn đấu số lượt người truy cập và sử dụng thông tin tại các thư viện đạt 250.000 lượt/năm; phấn đấu 100% cơ sở giáo dục ở các bậc, cấp học có Thư viện với vốn tài liệu phù hợp, trong đó 50% cơ sở giáo dục ở bậc phổ thông có Thư viện đạt chuẩn theo Quy định về tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo); 90% Thư viện công cộng có vốn tài liệu tổng hợp đủ khả năng phục vụ cho mọi đối tượng, trong đó có bộ phận phục vụ thiếu nhi và người khuyết tật; 80%

Thư viện trung tâm thông tin của các sở, ngành có đủ vốn tài liệu chuyên sâu. Bên cạnh tiếp tục thực hiện Đề án Phát triển ngành Thư viện Bến Tre đến năm 2020; định hướng đến năm 2030 người dân trong tỉnh có thói quen đọc và kỹ năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại nơi sinh sống, học tập, công tác; các chỉ tiêu phát triển văn hóa đọc được duy trì và củng cố; môi trường đọc tiếp tục được cải thiện; hoạt động Thư viện, xuất bản có khả năng đáp ứng nhu cầu đọc của người dân (bao gồm cả xuất bản phẩm in và điện tử).

Có thể nói, với vị trí, chức năng nhiệm vụ của Thư viện công cộng các cấp trong việc góp phần chuyển tải ý nghĩa nhân văn của việc đọc sách, việc phát triển văn hóa đọc hiện nay là một trong những hoạt động và là điều kiện quan trọng để hướng dẫn thế hệ trẻ, người dân nói chung biết về giá trị của từng quyển sách. Qua đó, để làm giàu thêm vốn tri thức, nâng cao nhận thức, kỹ năng phát triển tư duy, giáo dục về đạo đức con người; nhận ra giá trị của những quy tắc ứng xử trong cuộc sống, những chuẩn mực đạo đức làm người trong thời hội nhập. Vì vậy, đòi hỏi Thư viện công cộng các cấp trong tỉnh cần phối hợp chặt chẽ với hệ thống Trung tâm Văn hóa trong tỉnh tổ chức các hoạt động phù hợp, để hình thành thói quen đọc sách, để bạn đọc tiếp cận với sách, báo, giúp mọi người tìm đến những cuốn sách phù hợp, tiếp cận thông tin, tri thức phù hợp, hữu ích nhất cho cuộc sống, giúp cho mỗi cá nhân hướng đến những giá trị chân – thiện – mỹ trong giai đoạn hiện tại cũng như về lâu dài. ■



Lễ khánh thành Bia lưu niệm - Nơi xuất quân Tiểu đoàn 307 và thành lập Tiểu đoàn 310. Ảnh: TKD



# VANG LỪNG TIỂU ĐOÀN 307 “Oai hùng biết mấy, đánh đâu được đấy”

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

Tiểu đoàn 307 – Tiểu đoàn đầu tiên của Chiến khu 8 được thành lập vào ngày 01/5/1948 tại xã Mỹ Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho (nay là huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang). Tuy không phải là nơi thành lập Tiểu đoàn 307, nhưng Bến Tre rất đỗi tự hào là nơi xuất quân của Tiểu đoàn, đến nay năm tháng đã trôi qua 70 năm, nhưng sự kiện ra đời và xuất quân vào

ngày 05/7/1948 của Tiểu đoàn tại ấp Giồng Luông, xã Đại Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre vẫn luôn được các cựu binh ngày ấy ôn lại và giáo dục truyền thống cho các thế hệ tinh nhà. Ngay sau Lễ xuất quân, Tiểu đoàn 307 đã đánh nhiều trận và liên tục lập nên nhiều chiến công vang dội, làm “bao nhiêu quân Pháp run rẩy, sợ hãi”, những chiến tích anh hùng của Tiểu đoàn trong sự nghiệp

kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cứu nước mãi mãi khắc ghi vào tâm khảm của mỗi người Việt Nam và ghi vào lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Lần giờ lại những trang sử hào hùng của đất nước ta, sau Cách mạng mùa Thu tháng Tám năm 1945 thành công không lâu, giặc Pháp quay lại đánh chiếm nước ta lần thứ hai với hành động dã man hơn, ác liệt hơn, chúng tập trung



Trao Bằng công nhận Di tích cấp tỉnh - Nơi xuất quân Tiểu đoàn 307 tại ấp Giồng Luông, xã Đại Điền, huyện Thạnh Phú. Ảnh: TKD

xây dựng đồn bót, các cứ điểm lớn, sau đó tổ chức lực lượng cơ động, cấp tiểu đoàn để chi viện cho các đồn bót bị quân ta tấn công, chúng cho rằng làm như vậy sẽ vô hiệu hóa quân du kích với vũ khí thô sơ không đánh vào được, là nơi bất khả xâm phạm.

Trong khi chúng ta muốn hòa giải, nhượng bộ để tìm cách đối phó thì thực dân Pháp càng lấn tới, hòng chiếm nước ta. Trước tình hình đó, đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Đảng và Chính phủ phát lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, toàn dân kháng chiến quyết tâm cao cho việc đánh đuổi giặc pháp xâm lược, Bác kêu gọi: "Hỡi anh em binh sỹ, tự vệ, dân quân. Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để gìn giữ đất nước. Dù phải

gian khổ kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết, thắng lợi nhất định về dân tộc ta...". Tiếp đến Trung ương Đảng tiếp tục ra Chỉ thị không để cho giặc Pháp đem hết của cải lấy được ở Nam bộ ra đánh Trung - Bắc bộ mà Nam bộ còn phải làm cản trở thêm khó khăn cho chúng, Bộ Tư lệnh Khu 8 chỉ đạo xây dựng Tiểu đoàn chủ lực cơ động đánh địch cấp khu để bọn chúng không được càn quét, giết hại dân chúng dã man, tàn ác ở khắp mọi miền đất nước. Hướng ứng và đáp lời kêu gọi của Trung ương, Tiểu đoàn 307 ra đời được trang bị đầy đủ hơn về vũ khí và chiến thuật chủ động đánh địch giành thắng lợi.

Đối với địa bàn Bến Tre từ giữa năm 1947 đã tăng cường thêm cán bộ, chiến sỹ cho Chi đội

19 thành lập Trung đoàn chủ lực 99 do đồng chí Đồng Văn Cống làm Trung đoàn Trưởng, đồng chí Đỗ Huy Rùa làm Trung đoàn phó. Khi Tiểu đoàn 307 thành lập thì Trung đoàn phó Đỗ Huy Rùa được điều động về đảm nhiệm Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 307. Và Bến Tre rất vinh dự khi được Bộ tư lệnh Quân khu 8 chọn là nơi huấn luyện quân sự của Tiểu đoàn khi được thành lập tại các xã thuộc huyện Mỏ Cày và Thạnh Phú. Sau hơn hai tháng được nhân dân đùm bọc, cưu mang và được trang bị đầy đủ hơn về kỹ thuật chiến đấu, cách đánh của đơn vị chủ lực, thống nhất về ý chí, kỷ luật, tư thế và tác phong của người chiến sỹ để đến ngày 5/7/1948 buổi lễ xuất quân được tổ chức trọng thể, không chỉ lãnh đạo của Khu 8, cán bộ chiến sĩ Tiểu đoàn 307 mà còn có sự tham dự đông đủ của cả nhân dân hai huyện Mỏ Cày và Thạnh Phú tại Giồng Luông, xã Đại Điền, Thạnh Phú.

Những lời thề vang vọng trong buổi xuất quân năm ấy của các chiến sĩ Tiểu đoàn 307: Xin thề "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh", "Người chiến sĩ tiếc gì máu rơi"; "Nguyện một lòng giữ vững non sông", lời thề vang vọng khắp núi sông đã được thấm sâu tâm trí, trở thành máu thịt của mỗi cán bộ, chiến sĩ khi hành quân ra mặt trận và đến hôm nay chúng ta vẫn còn nghe. Những chiến thắng vang dội khắp nơi như: Trận Tháp Mười, trận Mộc Hóa, vang tiếng đòn với trận La Bang... làm quân Pháp run rẩy, sợ hãi và thất bại thảm hại là những chiến thắng oanh liệt từ buổi đầu ra quân vẫn

còn vang vọng mãi đến ngày hôm nay và mai sau.

Sau chiến dịch trên địa bàn Trà Vinh năm 1950, các chiến sỹ của Tiểu đoàn 307 đã trở về Bến Tre phối hợp cùng bộ đội địa phương với những trận đánh lớn nhỏ tại rạch Mỏ Cày, Giồng Keo, Tân Hương, Minh Đức thắng lợi lớn, bắt sống 200 tên địch, thu 70 súng trong đó có 09 trung liên, diệt gọn 02 đại đội địch, ảnh hưởng lớn cả vùng giải phóng cù lao Minh, sau trận này khí thế cách mạng lên rất cao, có hơn 200 thanh niên tình nguyện nhập ngũ vào Tiểu đoàn 307. Nơi đâu có Tiểu đoàn 307 đến và tiếng súng tấn công giặc của Tiểu đoàn 307 thì ở đó tinh thần nâng lên gấp bội, tinh thần chiến đấu gan dạ, dũng cảm, anh dũng, ngoan cường của Tiểu đoàn cứ lục truyền mãi đã trở thành sức mạnh vô địch đánh bại mọi kẻ thù. Tiểu đoàn 307 được toàn dân yêu thương quý mến, đùm bọc, chờ che như người thân ruột thịt của gia đình, và được lưu truyền trong dân gian, trong sử sách qua thế hệ này đến thế hệ khác. Trong thế hệ Hồ Chí Minh quân dân ta quyết đánh và đánh thắng hai kẻ thù hùng mạnh nhất thế giới đó là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, có Tiểu đoàn 307 đánh đâu được đấy, oai hùng biết mấy, lừng lẫy khắp vùng Khu 8, tập kết ra Bắc tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, góp phần làm nên “Chín năm làm một Điện Biên/Nên vành hoa đỏ, nên thiêng sủ vàng” lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu; góp phần tạo nên điều kiện quan trọng để nước ta



Bài hát Tiểu đoàn 307 được khắc mặt sau Bia lưu niệm - Nơi xuất quân Tiểu đoàn 307. Ảnh: TKD

giành thắng lợi lớn trên bàn đàm phán Hiệp định Giơneovơ.

Đến khi đế quốc Mỹ nhảy vào thay chân Pháp bình định miền Nam, đánh phá miền Bắc ác liệt hơn, để không còn nơi chi viện mạnh mẽ cho chiến trường miền Nam, năm 1967 Tiểu đoàn 307 một lần nữa tái lập trên chiến trường Quân khu 9 thuộc Trung đoàn 1, Sư đoàn 330, tiếp bước truyền thống cha, anh cùng với quân dân cả nước đấu tranh đến thắng lợi hoàn toàn năm 1975, để Bắc – Nam sum họp một nhà. Với những chiến công, thành tích to lớn đó của Tiểu đoàn 307 đã được nhân dân mến mộ, Đảng, Nhà nước ghi công và đã trao tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang trong thời kỳ chống Mỹ, anh hùng trong thời kỳ chống Pháp.

Nhớ lại cách đây 30 năm - ngày 5/7/1988, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 và Tỉnh ủy Bến Tre đã long trọng tổ chức kỷ niệm 40 năm ngày xuất quân Tiểu đoàn 307, đồng chí Trung tướng Nguyễn Văn Tiên, nguyên Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 307 trao lá cờ truyền thống cho Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 1, Sư đoàn 330, là đơn vị tiếp nối truyền thống Tiểu đoàn 307 hiện nay. Nhắc lại điều đó để thấy rằng truyền thống Tiểu đoàn 307 luôn sáng ngời sống mãi với thời gian. Đảng bộ và nhân dân Bến Tre, Đảng bộ và nhân dân các tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long luôn ghi nhớ mãi công lao to lớn của Tiểu đoàn 307 anh hùng đã từng chia ngọt sẻ bùi, đồng cam cộng khổ kháng chiến trường kỳ giành độc lập tự do cho

dân tộc, sẵn sàng hy sinh, không tiếc gì máu rơi, nguyen một lòng gìn giữ non sông. Chúng ta mãi mãi tri ân những chiến sĩ Tiểu đoàn 307, những anh hùng liệt sĩ đã anh dũng hy sinh để cho quê hương đất nước nở hoa độc lập, kết trái tự do như ngày hôm nay.

Tại mảnh đất Bến Tre Đồng Khởi, nơi đây ấp Giồng Luông, xã Đại Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre được sự đóng góp tích cực của các đơn vị, cá nhân trong xây dựng công trình Bia lưu niệm nơi xuất quân của Tiểu đoàn 307 (5/7/1948 – 5/7/2018) thêm phần khang trang hơn, xứng đáng với tầm vóc của các chú, các anh, lớp người đi trước đã cống hiến. Đây là nghĩa cử cao đẹp nhất của những người còn sống đối với sự cống hiến của lớp người đi trước, qua đó nhắc nhở các thế hệ con cháu hôm nay và mai sau về truyền thống hào hùng của dân tộc ta trong đấu tranh gìn giữ quê hương đất nước, chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược, quyết tâm xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam, tất cả vì sự nghiệp “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Xin kính cẩn nghiêng mình – thấp nén hương lòng trước anh linh những người con anh hùng của đất nước, quê hương, trong đó có những chiến sỹ Tiểu đoàn 307 đã anh dũng chiến đấu hy sinh, để mọi người được hưởng độc lập, tự do để màu cờ đỏ sao vàng của Tổ quốc Việt Nam luôn rực rỡ, thắm tươi tung bay trong bầu trời lộng gió. ■



Ảnh minh họa: nguồn internet

□ VÕ THỊ HỒNG TƠ

## Hôn quê áo lính

*Thật thà mộc mạc chân quê*

*Xông pha trăm trận lại về bên em*

*Ruộng vườn mưa nắng đồng chiêm*

*Chiến trường thức với nỗi niềm trang thơ*

*Quê nhà nắng nhuộm vàng mơ*

*Con đê vẫn trắng ban trưa cánh cò*

*Cây đa xoài cánh đứng chờ*

*Mầm xuân xanh cả giấc mơ chiến trường*

*Thỏa lòng trăm nhớ ngàn thương*

*Đọc thư em, biết hậu phương bội bὲ*

*Thuở trăng rùng nhớ sông quê*

*Ngờ đâu bên nước tôi về còn trong*

*Chào tôi lúa vẫy chen dòng*

*Chiều quê áo lính thương đồng đội xưa*

*Sông Thương bến vẫn đợi bờ*

*Lòng tôi con sóng tuổi thơ cuộn tràn*

*Xuân vui giọt nắng thêm vàng*

*Tre xanh dần lối đường làng tôi đi*

*Cau nhà căng nụ xum xuê*

*Trâu xanh vân vút - hôn quê đây rồi.*

*Nước non trăm nẻo quê người*

*Về quê tôi lại bồi hồi... chân quê!*



Ông Trịnh Văn Y vinh dự được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tặng ảnh Bác Hồ tại lễ vinh danh “Vinh Quang Việt Nam – Đầu ấn 30 năm đổi mới”.

## Gương anh hùng tiêu biểu 70 năm thi đua ái quốc **trên quê hương Đồng Khởi - Trịnh Văn Y**

Bài và ảnh: H-C-Đ

Là 1 trong 7 cá nhân điển hình tiên tiến của tỉnh Bến Tre, và là 1 trong 70 gương điển hình tiên tiến của cả nước được tuyên dương (trong 700 đại biểu) tại lễ kỷ niệm 70 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018) vừa diễn ra tại Hà Nội, anh hùng lao động thời kỳ đổi mới Trịnh Văn Y - Nguyên

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội Khoa học Kỹ thuật (KHKT) Cầu đường Bến Tre đã làm rạng danh quê hương Đồng khởi anh hùng.

Sinh ra và lớn lên trên vùng căn cứ của cách mạng trong thời chiến tranh chống Mỹ cứu nước - xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, mặc dù là con một trong gia đình, nhưng

ông Trịnh Văn Y (tên thường gọi Trịnh Mai Sơn) đã sớm giác ngộ và tham gia cách mạng từ năm 18 tuổi (1960), với nhiệm vụ đầu tiên là du kích ấp. Hơn 40 năm, trải qua nhiều nhiệm vụ, cương vị khác nhau, từ du kích đến Bí thư Chi bộ ấp, Bí thư Đảng ủy đầu tiên của xã Lương Phú, rồi Bí thư Huyện Đoàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm và



Ông Trịnh Văn Y (thứ 6 từ phải sang) là 1 trong 70 gương điển hình tiên tiến vinh dự được Chủ tịch nước Trần Đại Quang tặng hoa biểu dương, tôn vinh.

hơn 10 năm là Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, ông Trịnh Văn Y đã lập nhiều chiến công oanh liệt trong thời kỳ kháng chiến chống giặc ngoại xâm cũng như nhiều thành tích nổi bật thời kỳ bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước.

Đặc biệt, dù được chính sách nhà nước cho nghỉ hưu từ năm 2001, nhưng ông Trịnh Văn Y luôn cảm thấy mình còn nợ ân tình với dân, thấu hiểu được nhiều khó khăn của người dân trong tỉnh, nhất là vùng nông thôn sâu, xa trong việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, phát triển kinh tế, bởi điều kiện giao thông chia cắt, sông rạch chằng chịt với

nhiều ốc đảo lớn, nhỏ, ông đã đề xuất lãnh đạo tỉnh và đứng ra sáng lập Hội KHKT Cầu đường tỉnh Bến Tre. Nhằm hiện thực hóa nỗi trăn trở phải làm gì để giúp người dân đi lại thuận tiện, dễ dàng, các em học sinh đến trường suông sẻ, an toàn và thực hiện tinh thần quyết còng sức thì còn phục vụ nhân dân, từ năm 2002, đặc biệt là khi có Chương trình vận động hỗ trợ giao thông nông thôn (2003), ông cùng với Hội KHKT Cầu đường tỉnh đã tích cực vận động các tổ chức, cá nhân từ thiện, nhà hảo tâm, các mạnh thường quân trong và ngoài nước, hỗ trợ tài chính để thực hiện hàng ngàn công trình cầu, đường nông thôn. Từ đó,

Hội KHKT Cầu đường tỉnh dưới sự lãnh đạo, điều hành của ông đã lớn mạnh theo thời gian. Khi mới thành lập chỉ có 43 Hội viên, đến nay, tổng số Hội viên gần 500 người.

Theo thống kê, suốt 17 năm qua, ông Trịnh Văn Y cùng Hội KHKT Cầu đường tỉnh đã vận động trên 500 tỷ đồng, xây dựng trên 2.000 cây cầu bê tông, 3 cống lớn, trên 275km đường giao thông nông thôn ở khắp các địa phương, xây dựng 30 căn nhà tình nghĩa, tình thương, góp phần cùng tinh thần cơ bản xóa cầu khỉ, cầu tạm và xây dựng thành công 24 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đặc biệt, ông đã lãnh đạo Hội KHKT Cầu

đường tinh tú vấn kỹ thuật, vận động kinh phí hỗ trợ các tỉnh: Bạc Liêu, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bình Dương, Bình Phước, Ninh Bình, Thanh Hóa, Hà Nội xây dựng gần 200 công trình cầu, đường.

Từ đó, khi nhắc đến ông Trịnh Văn Y, người ta đều biết ngay đến nhiều tên gọi đầy thân thương và trùm mền mà người dân Bến Tre dành cho ông như Chú Hai Mai Sơn, ông Hai Cầu Đường, là ông lão đã ngoài 70 nhưng rất khỏe mạnh, nhanh nhẹn và gần gũi. Ông luôn sẵn sàng đi khắp các vùng quê héo láng để khảo sát, vận động kinh phí xây dựng từng công trình giao thông cho địa phương, làm thay đổi hẳn bộ mặt nông thôn, góp phần cải thiện đáng kể đời sống kinh tế của người dân.

Với những đóng góp to lớn cho quê hương, đất nước, ông Trịnh Văn Y đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý, như Huân chương kháng chiến hạng Nhất; Huân chương Độc lập hạng Ba; Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba; nhiều Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh; Đặc biệt năm 2009, ông vinh dự được Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết ký quyết định phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới; và năm 2017, ông được hội đồng bình chọn cấp Trung ương vinh danh trong chương trình "Vinh quang Việt Nam - Dấu ấn 30 năm đổi mới".

Hiện nay, dù ở tuổi "Thất thập cô lai hy", nhưng ông Trịnh Văn Y vẫn chưa cho phép mình nghỉ ngơi, ông đã tiếp tục tái cử và được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội KHKT Cầu đường tỉnh nhiệm kỳ IV (2016 - 2021), để tiếp tục

theo đuổi, thực hiện chương trình vận động hỗ trợ xây dựng giao thông nông thôn, xây dựng thêm những cây cầu, những tuyến đường, tạo sự thuận tiện, an toàn cho học sinh đến trường, nhân dân đi lại, sinh hoạt, vận chuyển hàng hóa, phát triển kinh tế, chăm sóc

sức khỏe, nâng cao đời sống, góp phần quan trọng trong thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. "Tôi vẫn làm công việc này đến khi nào không còn sức đi được nữa mới thôi" - ông Hai Cầu Đường tâm quyết. ■



Ông Trịnh Văn Y ghi sổ lưu niệm tại Nhà tưởng niệm Bác Hồ - An toàn khu, Định Hóa - Thái Nguyên.



Đoàn đại biểu tỉnh Bến Tre tham dự Lễ kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc tham quan cây đa Tân Trào (tỉnh Tuyên Quang).



Ảnh: MINH TRẦN

# HÀ HƯƠNG PHONG NGUYỆT

MINH TRẦN

Báo Nông Cỏ Mín Đàm từ số 19, ra ngày 20/7/1912 đã cho in feuilleton tiểu thuyết Hà Hương Phong Nguyệt của nhà văn, nhà báo “khét tiếng” Lê Hoằng Mưu. Mở đầu truyện ông viết “... Hạt Bến Tre, tống Bảo Thành, có tên Trần Quế...”. Bến Tre

là nơi chôn nhau cắt rốn của ông – Ông sinh bên cầu Cái Cối, nay là xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre. Hà Hương Phong Nguyệt được nhà nghiên cứu Bằng Giang coi là tiểu thuyết chữ Quốc ngữ đầu tiên ở Nam Bộ. Còn nhà văn Bình Nguyên Lộc viết “Cuốn tiểu thuyết

Việt Nam đầu tiên tôi đọc là một cuốn sách mà thoát đầu cha tôi cầm không cho đọc vì cho là dâm thư, đó là cuốn Hà Hương Phong Nguyệt truyện của Lê Hoằng Mưu... và tôi tin đó là cuốn tiểu thuyết được xuất bản đầu tiên của Việt Nam”.

Hà Hương Phong Nguyệt là tiểu

thuyết đầu tay của Lê Hoằng Mưu. Tác giả Lãng Tử viết trên Tuần báo Mai số 18, ngày 6/1/1939 về Lê Hoằng Mưu "... Sách truyện hồi đó ông viết ra thật nhiều và đều bán chạy như tôm tươi giữa chợ buổi sớm. Ông nổi danh quá lắm...".

Từ đâu mà có "tiểu thuyết chữ Quốc ngữ đầu tiên ở Nam Bộ" hay "Cuốn tiểu thuyết được xuất bản đầu tiên của Việt Nam". Hãy nghe "tiểu tự" của chính tác giả "Dòm thấy trong xứ cứ ôm truyện Tàu mà dịch mãi, chưa thấy ai viết bộ tiểu thuyết nào cả. Tưởng rằng đâu hay đâu dở cũng của mình. Tôi khởi đầu viết bộ Hà Hương Phong Nguyệt". Phó Giáo sư, Tiến sĩ Võ Văn Nhơn nhận xét: "Việc sáng tác Hà Hương Phong Nguyệt là một phản ứng của một nhà văn Việt Nam trước cơn sốt dịch "truyện Tàu" lúc đó".

Lê Hoằng Mưu (1879 - 1941) ngoài tên thật, còn có nhiều bút hiệu khác như Mộng Huê Lầu... Thuở nhỏ học tại Bến Tre, sau đó lên Sài Gòn viết văn, làm báo. Năm 1912 – 1915, Lê Hoằng Mưu làm chủ bút tờ Nông Cổ Mín Đàm. Năm 1921, khi tờ Nam Trung nhật báo sáp nhập vào tờ Lục Tỉnh Tân Văn, ông làm chủ bút tờ báo này cho đến năm 1930 và cùng ông Võ Thành Út sáng lập tờ Long Giang Độc Lập (Xuất bản tuần 3 số). Đến ngày 11/5/1934, tờ báo này bị chính quyền thực dân đình bản vĩnh viễn. Ngoài Hà Hương Phong Nguyệt, ông là tác giả của các tiểu thuyết: Ba Gái Cầu Chồng (1915); Oán Hồng Quần, tức Phùng Kim Huê Ngoại Sử (1920); Tô Huệ Nhi (1920); Oan Kia Theo Mai (1922); Đầu Tóc

Mượn (1926); Đêm Rót Của Người Tôi Từ Hình (4 quyển, 1929); Người Bán Ngọc (4 quyển, 1931)...

Cũng Tuần báo Mai hồi ấy có nhận xét "Buổi ấy Lê Quân là người có "tài sắc"" nên tiếng tăm nỗi dậy như cồn. Lời văn cũng như lý luận đã lôi cuốn, hấp dẫn, chinh phục cả xứ Nam Kỳ và cả thế hệ thanh niên hồi đó (...) Tài bút chiến của ông làm khuất phục cả các bạn cùng nghề thuở nọ. Nói rằng khét tiếng một độ rất lâu trong báo giới xứ này thì cái danh dự ấy chỉ riêng ông có (Theo Địa Chí Bến Tre – Xuất bản 2001, trang 1176).

Vì sao Hà Hương Phong Nguyệt bị chính quyền thuộc địa tịch thu tiêu hủy toàn bộ? Theo Phó Giáo sư, Tiến sĩ Võ Văn Nhơn, người suru tầm, chỉnh lý, chú thích và lời giới thiệu của nhà xuất bản (NXB Văn hóa – Văn nghệ và SaiGonBooks – Quý II năm 2018): Tiểu thuyết này quá mới trong thời điểm ảnh hưởng của văn minh phương Tây vẫn chưa thật sự lấn át được những quan niệm khắc khe của Nho giáo về tình yêu nam nữ. Tình yêu cá nhân mang

tính nhục thể và dục vọng thâm kín của con người vẫn là những điều khá xa lạ đối với những quan niệm truyền thống đương thời mặc dù ngòi bút của nhà văn đã khá uyên chuyền. Đã có một cuộc bút chiến dữ dội xung quanh tác phẩm này. Nhiều nhà văn, nhà báo đã phê phán kịch liệt tác phẩm này với tác giả của nó. Trước áp lực của dư luận, cuối cùng Hà Hương Phong Nguyệt đã bị chính quyền thuộc địa ra lệnh tịch thu và tiêu hủy.

Đài Tiếng nói Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28/5/2018 đưa tin "Tiểu thuyết Hà Hương Phong Nguyệt của tác giả Lê Hoằng Mưu, cuốn tiểu thuyết Quốc ngữ đầu tiên của Nam bộ đã được SaiGonBooks và nhà xuất bản Văn hóa – Văn nghệ tái bản sau 100 năm thất lạc".

Thời buổi, giai đoạn phôi thai, tiên phong trên lĩnh vực văn học, báo chí Quốc ngữ, từ vùng đất và con người, cái nôi Bến Tre đã có những người con luôn đi đầu, rất xứng danh như Trương Vĩnh Ký, Sương Nguyệt Anh... và Lê Hoằng Mưu - Hà Hương Phong Nguyệt. ■





Lễ công bố Công trình “Không gian ghi công Bà mẹ Việt Nam anh hùng – Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh” ngày 26/7/2018 nhân kỷ niệm 71 năm Ngày thương binh liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/2018).

## Công trình “**Không gian ghi công Bà mẹ Việt Nam anh hùng - Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh**” hoàn thành đưa vào sử dụng

**Bài: PHÒNG QUẢN LÝ VĂN HÓA**

**Ảnh: TTR**

Trai qua các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, Bến Tre đã chịu nhiều hy sinh, mất mát to lớn, toàn tỉnh có trên 35 ngàn liệt sĩ, 20 ngàn thương binh và gần 100 ngàn người có công khác. Nhưng sự mất mát to lớn nhất thuộc về các Bà mẹ - người đã hy sinh những đứa con và người thân yêu của mình cho đất nước. Nước mắt của hàng chục ngàn Bà mẹ không còn vì khóc những đứa con mà mẹ đã tiễn ra đi mãi mãi không về. Hiện tại, Bến Tre có 6.845 Bà mẹ được phong, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng, trong số đó có Mẹ có 01 người con duy nhất là liệt sĩ, có Mẹ có 2, 3, 4 con,... thậm chí đến 8 người thân là liệt sĩ (như Mẹ Võ Thị Biện ở xã An Khánh, huyện Châu Thành có chồng và 07 con là liệt sĩ).

Tại Bến Tre, hơn 40 năm qua, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đã tôn vinh sự hy sinh to lớn của các anh hùng liệt sĩ, đặc biệt là sự hy sinh của những người mẹ với danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng, tỉnh đã tích cực thực hiện nhiều chính sách đền

ợn đáp nghĩa đẻ lo cho đời sống của các Mẹ Việt Nam anh hùng và người có công, nhằm bù đắp phần nào sự hy sinh, mất mát to lớn đó. Trong điều kiện kinh tế đời sống của các gia đình người có công còn nhiều khó khăn, toàn xã hội đã chung tay cùng Đảng và Nhà nước chăm lo cho các Mẹ Việt Nam anh hùng và người có công bằng những hoạt động thiết thực như: Xây dựng nhà tình nghĩa, phụng dưỡng suốt đời các Mẹ Việt Nam anh hùng,... Đồng thời, để tri ân ghi nhận sự hy sinh to lớn của các Mẹ Việt Nam anh hùng, tỉnh có chủ trương xây dựng công trình “Không gian ghi công Bà mẹ Việt Nam anh hùng – Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh” nằm trong khuôn viên Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh.

Công trình “Không gian ghi công Bà mẹ Việt Nam anh hùng – Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh” khởi công ngày 04/5/2016, đến nay đã hoàn thành. Gắn với sự kiện tuồi trẻ Bến Tre tổ chức “Lễ thắp nén tri ân” đêm 26/7/2018 tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh, UBND tỉnh Bến Tre đã công bố và đưa vào sử dụng công trình “Không gian ghi công Bà mẹ Việt Nam anh hùng” nhân kỷ niệm 71 năm

ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2018). Công trình “Không gian ghi công Bà mẹ Việt Nam anh hùng” được xây dựng tại khu vực sân lề Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh, liên kết với không gian phía sau văn bia liệt sĩ và không gian phía trước đền thờ chính, định hướng và phát triển theo chiều dọc sân lề với bố cục đối xứng. Tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh, đền thờ chính và văn bia liệt sĩ được xây dựng theo hình thái kiến trúc mang dáng vẻ cổ Việt Nam, mang nét đặc trưng của vùng đất Nam Bộ. Do đó “Không gian ghi công Bà mẹ Việt Nam anh hùng” được thiết kế theo lối kiến trúc này cho phù hợp và hài hòa trong toàn khu. Quy mô công trình “Không gian ghi công Bà mẹ Việt Nam anh hùng - Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh” được xây dựng gồm:

- Hạng mục Bia ghi danh Bà mẹ Việt Nam anh hùng là liệt sĩ (cuốn thư): gồm 04 trụ đá, lư hương được xây dựng trên nền của sân đền nhà chính, hạng mục này giữ vị trí chủ đạo, trung tâm của bố cục toàn khu, có 03 lối lên từ sân lề bằng các bậc cấp lát đá hoa cương và bồn hoa ốp đá tự nhiên. Viền chu vi cuốn thư ốp đá tự nhiên được chạm khắc hình ảnh cây dừa, mặt trước cuốn thư ghi danh tổng số 127 Bà mẹ Việt Nam anh hùng là liệt sĩ khắc trên nền đá đen sơn nhũ vàng, mặt sau cuốn thư là phù điêu xi măng sơn nhũ vàng với chủ đề “Tổ quốc - Quê hương”.

- Hạng mục Nhà bia và Bia ghi công Bà mẹ Việt Nam anh hùng: gồm 04 nhà bia kết cấu khung bằng bê tông cốt thép toàn khối, hoàn thiện nền lát đá hoa cương, cột ốp đá tự nhiên, mái bê tông cốt thép lợp ngói vảy cá; Trong 04 nhà bia có 08 văn bia; viền chu vi 08 văn bia ốp chất liệu đá tự nhiên, mặt trước 08 văn bia ghi danh tổng số 6.754 Mẹ Việt Nam anh hùng trên nền đá đen sơn nhũ vàng; mặt sau 08 văn bia là 08 phù điêu với chủ đề theo thứ tự: Bức 1 “Cuộc sống bình yên”; Bức 2 “Chiến tranh bắt đầu và những cuộc chia ly”; Bức 3 “Tiếp bước cha ông”; Bức 4 “Đồng khởi 17/1 và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước”; Bức 5 “Lại tiễn con lên đường”; Bức 6 “Núm ruột cuối cùng”; Bức 7 “Vinh quang Mẹ Việt Nam anh hùng”; Bức 8 “Mẹ và quê hương đổi mới”.

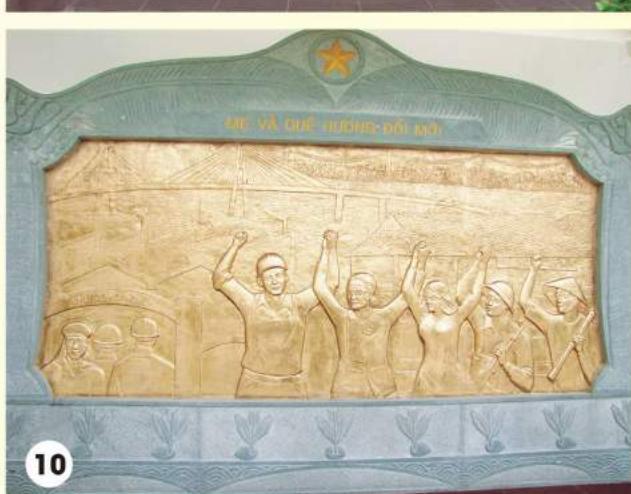
Các bức phù điêu đúc bằng xi măng hoàn thiện sơn nhũ vàng. Do đây là công trình có tính chất đặc thù yêu cầu tính kỹ thuật, mỹ thuật cao và mang ý nghĩa giáo dục, tuyên truyền cho thế hệ mai sau. Vì vậy, cần tiếp tục xin ý kiến góp ý từ thân nhân các gia đình liệt sĩ, các

đơn vị, cá nhân (góp ý về các thông tin Mẹ Việt Nam anh hùng là liệt sĩ, Mẹ Việt Nam anh hùng trên văn bia,...) khi đến viếng Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh để tiếp tục hoàn thiện, đạt yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật.

Công trình “Không gian ghi công Bà mẹ Việt Nam anh hùng – Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh” được thực hiện tại tỉnh ta sẽ ghi vào lịch sử sự tri ơn đời đời những hy sinh mất mát to lớn của các Mẹ thông qua công trình nghệ thuật. Hy vọng, công trình này sẽ góp phần làm xoa dịu nỗi đau, đồng thời, qua đó góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước, đạo lý “uống nước nhớ nguồn” cho thế hệ mai sau. ■

- **Ảnh 1: Mặt trước Cuốn thư.**
- **Ảnh 2: Mặt sau Cuốn thư.**
- **Ảnh 3: “Cuộc sống bình yên”.**
- **Ảnh 4: “Chiến tranh bắt đầu và những cuộc chia ly”.**
- **Ảnh 5: “Tiếp bước cha ông”.**
- **Ảnh 6: “Đồng khởi 17/1 và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước”.**
- **Ảnh 7: “Lại tiễn con lên đường”.**
- **Ảnh 8: “Núm ruột cuối cùng”.**
- **Ảnh 9: “Vinh quang Mẹ Việt Nam anh hùng”.**
- **Ảnh 10: “Mẹ và quê hương đổi mới”.**







Chủ tịch Quốc Hội Nguyễn Thị Kim Ngân và lãnh đạo tỉnh nhà tặng hoa và chụp ảnh lưu niệm với Nhà hát cải lương Trần Hữu Trang. Ảnh: QA

## Biểu diễn nghệ thuật truyền thống phương Nam và diễn xướng dân gian vùng Kinh Bắc tại Bến Tre

PHÒNG QUẢN LÝ VĂN HÓA

Hưởng ứng các hoạt động chào mừng kỷ niệm 73 năm Cách mạng Tháng tám (19/8/1945 – 19/8/2018) và Quốc khánh 2/9. Đặc biệt, kỷ niệm 50 năm Bến Tre được tuyên dương danh hiệu “Anh dũng Đồng Khởi, thăng Mỹ, diệt Ngụy” và Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho tập thể phụ nữ giải phóng - Đội quân tóc dài thời kỳ Đồng Khởi Bến Tre (tổ chức vào sáng ngày 06 tháng 8 năm 2018).

Nhân dịp này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang biểu diễn vở cải lương “Bức chân dung huyền thoại” (Tác giả kịch bản Ngọc Trúc; chuyển thể cải lương Trúc Giang; Đạo diễn Nghệ sĩ nhân dân Trần Ngọc Giàu) vào tối 05/8/2018 tại hội trường lớn UBND tỉnh. Đêm diễn còn có sự tham gia của Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh đến tham gia biểu diễn các tiết mục: Tốp nam, nữ “Làng Quan họ quê tôi”; Đơn ca

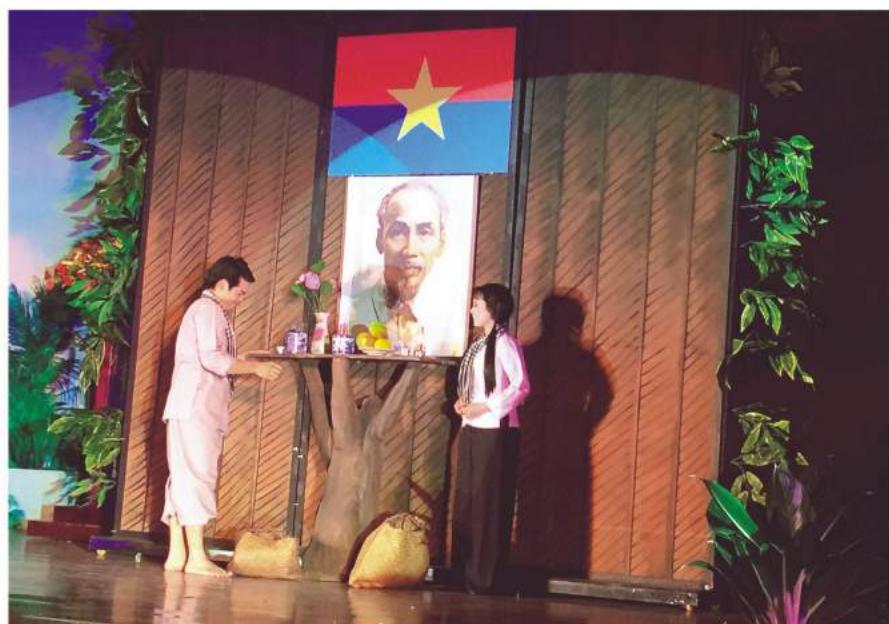
Quan họ cổ “Ngồi tựa song đào”; Song ca “Lý giao duyên”.

Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang về biểu diễn phục vụ tại tỉnh ta dịp này, nhằm góp phần tăng thêm không khí vui tươi, phấn khởi các hoạt động chào mừng sự kiện của tỉnh nhà, vừa thực hiện chương trình thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành phố Hồ Chí Minh và Bến Tre giai đoạn 2018 -2021, trong đó có lĩnh vực văn học – nghệ thuật. Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh

đến Bến Tre biểu diễn nhân sự kiện này cũng là thể hiện sự giao lưu loại hình nghệ thuật truyền thống của vùng đất phương Bắc và phương Nam. Đây là dịp người dân xứ Dừa Bến Tre vừa thưởng thức loại hình nghệ thuật truyền thống cái lương đã ăn sâu vào tiềm thức của người dân Nam Bộ, do các nghệ sĩ chuyên nghiệp đến từ Thành phố Hồ Chí Minh biểu diễn và nghệ thuật diễn xướng dân ca quan họ Bắc Ninh được Unesco công nhận Di sản văn hóa phi vật thể đại diện cho nhân loại vào ngày 30/9/2009, do Nhà hát dân ca Quan họ Bắc Ninh biểu diễn.

Nội dung vở cải lương “Bức chân dung huyền thoại” mượn sự kiện có thật về một họa sĩ của Phòng Hội họa giải phóng được phân công vẽ tấm hình Bác Hồ tại Đền thờ Bác Hồ ở Trà Vinh trong những năm tháng chịu đựng sự càn quét, phá hoại của địch rất khốc liệt trước giải phóng để xây dựng nên những câu chuyện đan xen giữa quá khứ và hiện tại; về cuộc hội ngộ giữa người vẽ hình Bác Hồ và người lính tham gia đốt Đền thờ năm ấy; về những họa sĩ trẻ là thế hệ thứ 3 của họ với bão nhiệt huyết tuổi trẻ muôn tìm hiểu về sự tích đã trở thành huyền thoại của cha ông mình.... Qua đó, nói lên tấm lòng, sự kính ngưỡng đối với Bác Hồ của nhân dân ta, kể cả những người dù trước đây ở bên kia chiến tuyến.

Những làn điệu dân ca Quan họ là “đặc sản” tinh thần của Kinh Bắc - Bắc Ninh, loại hình diễn xướng dân gian này như một làn điệu hội tụ “khí chất” của rất nhiều làn điệu dân ca, trong đó chứa đựng cái trong sáng, rộn ràng của chèo; cái thồn thức,



Cảnh trong vở diễn “Bức chân dung huyền thoại”. Ảnh: TTR



Tiết mục “Làng Quan họ Quê tôi” do Nhà hát dân ca Quan họ Bắc Ninh biểu diễn. Ảnh: TTR

mặn mà của hát dặm; cái khoan nhịp, sâu lắng của ca trù; cái khoẻ khoắn, hồn nhiên của dân ca Nam Bộ, trở thành một tài sản phi vật thể đặc biệt quý giá, rất khó tìm thấy ở các loại hình văn hóa nghệ thuật khác.

Đêm diễn của Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh và Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang đã được sự hưởng ứng, cổ vũ nồng nhiệt của đại

biểu và khán giả dự xem. Đây là tín hiệu vui mừng của tinh thần trong việc cùng nhau góp phần “Bảo vệ văn hóa”, “trao truyền” và “đón nhận” đặc sản của vùng đất Nam Bộ, cũng như của vùng Kinh Bắc, để các loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc vẫn tiếp tục chuyển động cùng thời đại và tin chắc sẽ không bao giờ bị mai một. ■

# Chiếc vương miện lá dừa

(Giải Nhất Cuộc thi viết lời mới bài bản Tố nhạc Tài tử Nam bộ và vọng cổ tỉnh Bến Tre năm 2017)

Tác giả: TRẦN NGỌC HÒA

## Nói lời:

Hoàng hôn vắt nỗi niềm ngang sông  
Gọi người về giữa mênh mông dòng nhớ  
Bến Hàm Luông ai xuống xè câu Vọng cổ  
Mà ngọt bùi câu duyên nợ Bến Tre ơi!

## Vọng cổ:

*Câu 1.* Xuồng chở nhớ đầy khoang với da diết nồng  
nàn nên xuồng khăm. Dầm đầy nước ào ào mà anh vẫn  
thấy còn rất chậm cái nôn nao sao cứ rộn tung...lòng

Đừng giận mình ơi mà tội nghiệp cho chồng. Lần  
hẹn hò nào anh cũng là người đến chậm, tại xưa máy  
bay quần nên mới trễ hẹn để mình trông (-) Còn bây giờ  
mình nhìn đi tóc anh trắng như bông, thân ốm nhách  
mỏng te da trổ đồi mồi, nên mới chậm lụt như vậy nè  
vuốt giận mình ơi, anh đã tới rồi y nơi hẹn cũ.

## Lý bông dừa:

Thương thì con gái đầy đà  
Nằm co cổ nén, để đêm gà gật run  
Kề nhau, vách lán chung đêm rừng  
Nghe gió ngập ngừng như chùng gió đòi được yêu  
Bàn tay xiết một bàn tay  
Tình riêng gác lại, trái tim này dâng quê hương.

*Câu 2.* Nhớ lắm mình ơi mái tóc gọi bùn non thời  
chinh chiến, thơm nức phù sa châu thổ nồng nàn. Nụ  
hôn thiệt ngọt thiệt ngon mà cụt ngắn vội vàng. Mỗi lần  
hai đứa gặp nhau mưa rớt chưa đầy lu nước, lại hối hả  
lên đường để lệ mình chảy theo mưa (-) Nghe tin ba,  
ngày đêm mình ngồi miết trên ngọn dừa, mình ở trên  
khoét dừa ăn mà tim anh nóng ran muốn nổ, quê không  
yên bình ngày đêm giặc ruồng giặc bồ, nên đàn bà cũng  
cõng khổ cùng quê.

## Lý Cái Mơn:

Mình về chua?  
Mà anh nghe gió  
Trỗi khúc thương nhau

Hạ về nắng hong bờ ao

Gió lao xao dừa xõa tóc chờ mưa gọi buồn

Hạt phù sa cũng ném mùi bôn ba

Quê trải bao can qua

Nay thanh bình cung thương trỗi nhịp...khúc tình  
ca.

## Vọng cổ:

*Câu 5.* Minh ngắm kỹ anh đi, vẫn chiếc áo vải thô  
đen vẫn khăn rằn quần cổ. Tóc mái úp muỗng dừa mà  
xưa mình nói nhìn hơi ngô nhưng mà mình thương là  
bởi tại anh... hiền.

Yêu anh du kích Giồng Trôm gan dạ nhất bung  
biển. Đây chiếc vương miện lá dừa anh kết tặng cô dâu  
ngày cưới, chưa kịp cài lên tóc vợ hiền thì đạn thù đã  
cướp mất em đi (-) Anh gửi lòng mình trong điệu lý Ba  
Tri, có bóng dáng người con gái năm xưa băng mình  
trong lửa đạn. Có đội quân tóc dài tự hào trong từng câu  
hát và tình của quê hương trong đào dạt hương dừa.

## Ngâm dặm:

Đây chiếc vương miện lá dừa  
Anh ngồi kết giữa cơn mưa đêm rừng  
Lồng vào hai chữ kiên trung  
Cài lên xứ sở anh hùng Bến Tre

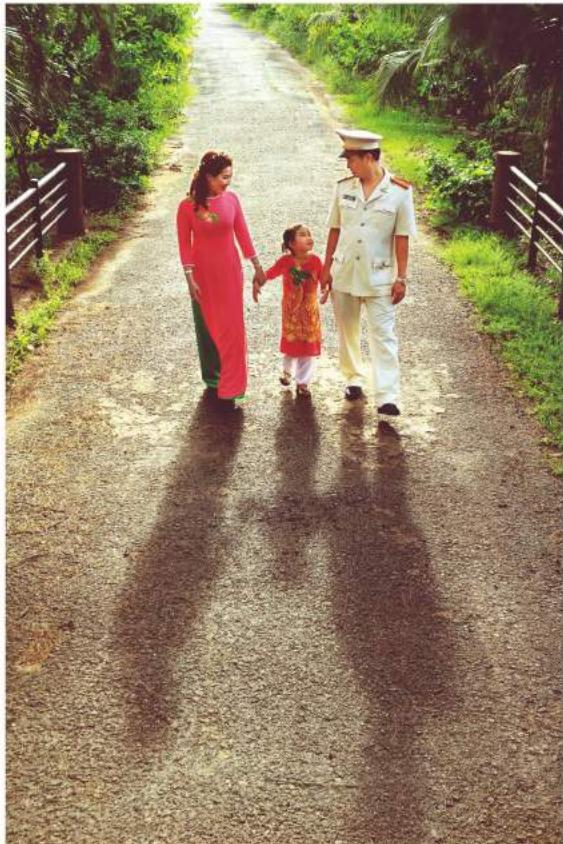
*Câu 6.* Quê mình hôm nay áo mới thanh thiên, Rạch  
Miễn Cỏ Chiên Hàm Luông bờ vui nỗi nhịp. Tuổi trẻ  
xôn xao đồng khởi nghiệp, những công trình nối tiếp  
mọc nơi nơi (-)

Nụ cười no ám xinh môi  
Cây hạnh phúc đứng giữa trời mà vươn  
Đất ngào nắng gió quê hương  
Lung linh dệt thắm tình thương quê dừa.  
Mình ơi! Mưa rớt giọt thưa  
Để thương với nhớ cứ ùa vào anh  
Em về trong bóng dừa xanh  
Làm nên dáng đứng quê mình Bến Tre./.

## TRANG ẢNH NGHỆ THUẬT



Mẹ nhớ. Ảnh: QUANG ÁN



Hạnh phúc. Ảnh: TRUNG HẬU



Đồng diễn. Ảnh: TRUNG HẬU

# Bài tình ca lính biển

Nhạc: Thanh Sử  
Thơ: Trần Ngọc Hòa

♩ Nhịp vừa - Tình cảm

The musical score consists of eight staves of music with lyrics in Vietnamese. The lyrics are as follows:

Thu dā vē chưa em? Mà anh nghe trong gió. Điên  
Thu dā vē chưa em? Mà xa xa trong nắng. Nghe

diển xèo cánh nhỏ, thỏ thẻ lời chân quê. Thu dā vē chưa em mà  
sóng biển thì thầm như ngõ là bên em. Thu dā vē chưa em lời

dâm ai khua vội. Nhớ nhau mùa nước nỗi hoa nhà quê trồ vàng.  
mẹ ru năm nào. Tiễn cha mùa nước nỗi hoa mùa thu trồ vàng.

Em yêu ơi nhà giàn. Bốn bên đều nắng gió. Mùa  
Em yêu ơi nhà giàn. Chốt biên phòng lính biển. Đời

thiếu hương hoa cỏ, mùa thiếu lá vàng rơi.  
chiến binh sương gió gìn giữ đất trời quê.

Thu vē chưa hối em? Mà lòng xao xuyến la. Lá  
Thu vē chưa hối em? Bài tình ca lính biển. Hát

đông xu xinh quá, lung luyễn cười như hoa.  
về em yêu dấu vội biển trời quê ta.